

Tơ hồng vương vấn

Hồ Biểu Chánh

ĐOAN THỨ NHÌ
GIỮ LỜI NGUYỆN ƯỚC

(6) I

Vĩnh Xuân ra đi, tuy cậu ôm ấp một chí lập thân rất mạnh mẽ, lập thân đặng trả thảo, đặng phỉ tình, đặng thoát khỏi thấp hèn mà bước lên vinh diệu, song đờ mở dây từ từ rời bên, cậu đứng ngoài vịn tay trên mũi ghe, trong lòng cảm xúc vô cùng. Cậu ngó lên chợ, cậu đoán bây giờ có lẽ Cúc Hương đương bù ngủ nhớ bạn trăm năm vì nhau mà phải ly hương, rồi cậu trông về xóm Cây Me Lớn, cậu nhớ bà mẹ già phải rán chịu vất vả, quạnh hiu, để cho con bay nhảy tranh đua, đặng tạo một đời sống mới mẻ, thanh thoi, an vui, sang trọng.

Trạo phu chèo bỏ mái chèo sạt sạt, anh đà công một lát rúc tù và một hơi đặng kêu khách đi đờ. Trong thuyền đã có một người khách trú, hai người đàn ông và hai người đàn bà, thành thử cái mũi tum húp mà phải chứa đến sáu người. Vĩnh Xuân nghĩ mình chun vào đó nữa thì chật chội khó thở. Trời chưa nắng gắt, cậu đội nón ngồi ngoài cho mát mẻ.

Đờ đi xa chợ rồi. Bây giờ hai bên mé rạch nhà cửa thưa thớt, nhưng vườn tược liên tiếp bịt bùng mà vườn nào cũng trồng dứa cau với chuối chớ ít thấy cây gì khác.

Mặt trời lên cao giọng nắng nóng mặt, Vĩnh Xuân chui vào mũi, chen ngồi một bên người khách trú.

Hai người đàn bà xuống tại bến chợ là người bán trái cây thường lên Mỹ mua mít, bưởi, quít, cam, chở về chợ Giồng mà bán. Hai chị biết bà Hương vẫn Thanh, thấy Vĩnh Xuân giống bà mới hỏi phải là con của bà hay không. Cậu nói phải. Hai chị hỏi cậu đi Mỹ có việc chi. Cậu nói cậu đi học, sáng bữa sau là ngày khai trường.

Hai chị rập nói chuyện với Vĩnh Xuân, nói đờ ra Vàm Giồng bị nước ngược, lại gió ngược, nên đi lâu lắm, có lẽ tới mới lên tới Mỹ Tho. Vĩnh Xuân nghe như vậy thì than đờ lên tới phải chờ tới sáng bữa sau vô trường mới đợc. Hai chị hỏi có quen với ai trên Mỹ Tho hay không. Vĩnh Xuân nói mới đi Mỹ Tho lần này là lần đầu nên chưa quen với ai hết.

Một chị nói: “Không có quen thì có chỗ đâu nà nghỉ đờ nay. Em muốn phòng ngủ ở khách sạn phải tốn đến một đờng bạc. Như em muốn ít tốn thì em nói với chủ đờ đờ nay ở luôn dưới đờ mà nghỉ cũng như hai chị em qua vậy. Em trả thêm một cắc mà thôi!”.

Vĩnh Xuân nghe nói như vậy thì mừng, khỏi lo chỗ ngủ nữa.

Gần nửa chiều, đờ lên ngang vàm Kỳ Hôn. Chủ đờ đi góp tiền đờ mỗi người 4 cắc. Vĩnh Xuân xin cho nghỉ dưới đờ đờ sáng rồi sẽ nhập trường. Chủ đờ biểu trả thêm một cắc. Vĩnh Xuân trả liền.

Tối đờ đờ rồi đờ mới lên tới chợ Mỹ Tho. Hành khách đi hết, chỉ còn có Vĩnh Xuân với hai chị mua bán trái cây mà thôi.

Vĩnh Xuân lên chợ ăn một tô cháo Quảng Đông no canh, mua hờ một ổ bánh mì, rồi thả theo mé sông mà chơi. Châu thành Mỹ Tho lớn hơn Gò Công, buôn bán thanh hơn, mà dân cư cũng đông hơn. Quang cảnh thì vui, nhưng vì ban đờ, lại xứ lạ, Vĩnh Xuân không dám đi xa, đi tới nhà ga xe lửa rồi trở lại đờ mà nghỉ.

Hai chị mua bán trái cây nằm trong mũi, mà nằm phía sau, chừa phía trước cho Vĩnh Xuân nằm. Hai chị nói chuyện nhà với nhau, một chị thuật việc chồng mê sa vợ bé, nói mà giận, dường như muốn gây lộn. Chị kia cười ngất, rồi kiếm lời lẽ ôn hoà khuyên bạn: “Thứ đàn ông, ai cũng vậy, hơi nào nhà ghen. Họ có vợ bé, họ theo nó, thì mình khỏi tốn cơm khỏi hầu hạ họ”. Chị nọ nói: “Chị chưa có chồng, nên chị nói nghe xuôi quá. Để tôi chồng con mắt mà coi chừng chị có chồng, chị sẽ vui bồng chia chồng với người khác hay không. Tôi nói thiệt với chị, tôi nhứt định bữa nào đây tôi phải xõn đầu tóc của con đờ tôi mới nghe”.

Vĩnh Xuân nằm nghe hai chị nói chuyện ghen thì tức cười, không dè con người đã có vợ rồi, mà còn có thể đem tình yêu vợ san sót cho người khác được.

Cậu nhớ lại Cúc Hương yêu cậu đắm đuối, yêu mà không ích kỷ, yêu mà lại quyết giúp cho cậu vượt lên cao hơn người, nên lo cho cậu từ chút, đã giúp bạc tiền cho cậu đi học, lại còn may quần áo cho cậu khỏi rách rưới. Có một người vợ như vậy ở trong nhà nữ lòng nào mà yêu người khác nữa cho được. Có lẽ chị bán trái cây này ăn ở với chồng không có tình, không có nghĩa nên chồng buồn mới đi tìm tình yêu khác để vùi lấp những nỗi bức trí, khổ tâm.

Hai chị đàn bà ngủ quên không còn nói chuyện nữa. Bây giờ lại nghe xuống boi mà rao bán đồ ăn, vừa mới nghe rao bánh bò, bánh cam, rồi lại nghe rao thịt bò bánh hỏi!

Vĩnh Xuân lạ cảnh, nhớ nhà, nằm trăn trở hoài, ngủ không được. Cậu nhớ mẹ, nhớ Cúc Hương, nhớ Hai Tỷ, nhớ Giáo Huân, rồi cậu nhớ sáng mai cậu sẽ nhập trường để mở rộng học thức và rèn tập văn chương mà bay nhảy với người đời, cho mẹ già hết cực thân, cho tình non được thỏa nguyện.

Sáng ngày sau, Vĩnh Xuân lên bờ mua một cặp lạp xưởng xuống ăn với ổ bánh mì mua hồi hôm rồi kêu xe kéo và từ giã chủ đồ với hai chị bán trái cây, chở rương đi vô trường.

Nhà trường mở cửa: Đã có cả chục trò ở các hạt chục sẵn ngoài cửa đợi người ta cho vô. Vĩnh Xuân để rương trên lề đường, đứng chung lộn với đám học trò ấy, làm quen nói chuyện với nhau, hỏi thăm nhau cho biết trò nào ở hạt nào.

Đúng 8 giờ rưỡi, người giữ cửa trường mới mở cửa giữa kêu học trò vô và dắt hết đi thẳng vô phía trong xa. Có một thầy ngồi tại cái bàn để ngoài hành lang.

Mỗi trò đều phải ghé đó nói cho thầy biên tên họ và quê quán rồi thầy chỉ thang biểu đem rương lên lầu lựa giường mà nằm, năm thứ nhứt qua lầu phía tay nạt, năm thứ nhì qua lầu phía tay trái.

Vĩnh Xuân tuy là học trò mới, song cậu không sợ ngợ chút nào. Lên lầu cậu thấy giường sắp bốn hàng ngay ngắn, mỗi hàng kê hơn 30 cái, giường cây sơn đen, nhưng không có chiếu gối. Cậu nhắm hàng giường dựa bên cửa sổ, phía mặt trời mọc, có thanh khí sớm mới, lại khỏi bị nắng chiều, cậu bèn đem rương để mà choán một cái ở khúc giữa.

Cậu đương bối rối không biết làm sao có một chiếc chiếu để trải giường mà nằm. Thời may trò Nguyễn Ngọc Chơn, ở Gò Công, thi đậu một khóa với cậu, trò đem rương lên tới.

Xuân mừng rỡ, kêu Chơn biểu lại choán cái giường kế đó đặng anh em nằm gần nhau. Chơn nói Chơn đi tàu lên Chợ Lớn rồi đi xe lửa mới xuống tới. Anh em đương bàn tính về sự thiếu chiếu, thì nghe mấy trò chiếm hàng giường phía trong rủ nhau đi chợ mua chiếu, mua thau rửa mặt và mua ca để uống nước.

Chơn biểu Xuân ở đây coi chừng rương để Chơn đi mua đồ luôn cho hai người và mua bánh mì thịt xá xiếu đặng trưa ăn cho tiện, vì ngày mai nhà trường mới bắt đầu nấu cơm cho học trò ăn.

Xuân gởi 3 đồng bạc cho Chơn đi mua đồ, nói mèn, gối, lược, bàn chải răng đã có sẵn trong rương rồi, nên khỏi mua mấy món đó.

Chơn đi rồi, Xuân đi một vòng giáp hết cái lầu đặng xem chơi. Học trò các hạt, tốp đôi ba trò, lần lượt tới hoài không ngớt. Vĩnh Xuân ngồi trên cái rương mà ngó, các trò đều lạ hoắc, phải chung sống với nhau một thời gian rồi mới quen. Cậu thầm nghĩ mà mừng Gò Công có được bạn Chơn thi đậu với cậu. May có được một bạn đồng hương để chia sẻ buồn vui trong buổi đầu thì cũng đỡ khổ.

Đến trưa Chơn đi chợ về, chia đồ mua cho Xuân và tính giá như vậy:

Chiếc chiếu nhỏ để trải giường	... 4 cái
Cái thau rửa mặt	... 5 “
Cái ca múc nước	... 2 “
Thịt xá xiếu	... 2 “
Hai ổ bánh mì	... 1 “

Chơn nói: “Phần bạn hết thầy là một đồng tư. Tôi mua thịt với bánh mì nhiều dạng để dành ăn luôn buổi chiều, khỏi đi mua nữa. Tôi mua phần tôi cũng y như vậy. Nhưng tôi thấy tiệm bánh có bánh bòn nhỏ coi bộ ngon lắm, nên tôi có mua riêng một cây để tối ăn chơi.

Chơn trả tiền dư lại cho Xuân một đồng sáu cắc.

Xuân lấy chiếc chiếu trải lên giường, mở rương lấy mền gối bỏ ra, rồi nhắm thử. Đủ đồ cần dùng rồi, cậu hết lo gì nữa, cậu đắc chí thầm nghĩ bà mẹ cậu thiệt là sáng suốt, đi học xa phải có tiền riêng, nếu không có thì làm sao có chiếu mà nằm, có thau mà rửa mặt.

Bốn giờ chiều nghe học trò nói có dán giấy biên tên chia ra hai lớp. Xuân với Chơn khóa rương rồi dắt nhau xuống tầng dưới mà coi. Thiệt quả học trò năm thứ nhứt chia ra hai lớp A và B. Xuân học lớp A, còn Chơn học lớp B.

Chiều bữa đó học trò cũ và mới trong hai niên khóa đều tới đủ. Mỗi lâu có một thầy gác để giữ trật tự. Sáng bữa sau, học trò coi theo giấy mà vô lớp, rồi người ta phát sách, vở, mực, viết. Các việc xong rồi thì mấy giáo sư người Pháp bắt đầu dạy liền.

Cái ngày Vĩnh Xuân trông trót hai tháng nay đã tới.

Cậu được học chắc chắn rồi. Bây giờ chỉ lo học, học cho siêng, học cho giỏi, đừng mẹ già được vui lòng, đừng tình nơn khỏi thất vọng.

Cách vài tháng sau, nhà trường phát áo quần, giày nón, đủ hết. Sáu chục cậu học năm thứ nhứt mới được lãnh y phục, có dấu hiệu của nhà trường bốn quốc, hễ lên lâu nghỉ trưa thì lấy ra sẫm soi. Ban đêm có cậu đợi thầy gác ngủ rồi, thì lén dậy bận thử đồ mới coi vừa hay không, rồi nhắm nhủ coi hình dáng đẹp thế nào.

Vĩnh Xuân quen tánh ôn hòa thận trọng, nhưng cũng không khỏi trông cho mau tới chúa nhật đừng bận sắc phục mới mà đi chơi.

Học có bốn tháng rưỡi thì tới bãi trường nửa năm, học trò được về nghỉ 20 ngày. Tuy thời gian học tập ngắn ngủi, song Vĩnh Xuân đã sẵn chí tấn thủ, lại cũng đã được mấy giáo sư cũng như các bạn học trong lớp nhận thấy Vĩnh Xuân có đường giựt giải nhứt hay nhì cuối năm.

Xuân đã kết bạn thân với một trò nhà ở bên Chợ Cũ, nên bãi trường Xuân đem rương với mền chiếu qua nhà bạn mà gửi, nghĩ về nhà không tới ba tuần nên chẳng cần chờ rương về làm chi. Xuân trải chăn gối hai bộ đồ của Cúc Hương may cho với các áo quần của nhà nước mới phát, đừng về cậy mẹ kết nút mấy bộ đồ tây cho chắc chắn và cắt sửa mấy bộ đồ mát lại đừng bận cho vừa. Cậu nghỉ nhờ nhà bạn một đêm rồi sáng kiếm đồ chợ Giồng, cậu mới kêu xe kéo chở gói áo quần với gói sách vở cần ích qua đò mà về. Chủ đò đã có đưa cậu lên hôm tháng giêng rồi, đã quen với cậu, bây giờ thấy cậu đi về, mặc đồ tây đàng hoàng, áo nỉ nút bằng thau, râu áo và trên nón có thêu lá cây bằng kim tuyến, không dám xem cậu là người khách thường, nên bãi buổi, niềm nở hết sức.

Nghe đò còn cả giờ nữa mới lui, Xuân để đồ trong mui đặng lên chợ ăn uống cho no rồi sẽ trở lại. Cậu nghĩ đã nửa năm rồi, mà mua đồ và ăn hàng chưa tới 4 đồng bạc, thế thì không cần phải tiện tặn thái quá. Cậu vô tiệm cháo ăn tới hai tô mì, mua hai ổ bánh mì với hai cặp lạp xưởng chung một gói, buộc dây chần chần rồi xách đi. Cậu ghé tiệm trà mua một gói trà Đại Hồng một cắc, với phong bánh in một cắc nữa. Cậu đi ngang tiệm Chà thấy có chần bán đủ thứ. Cậu trả giá lựa mua một cái chần mới sáu cắc đặng gói đồ cho rộng rãi.

Trở xuống đò, Xuân thấy có một bà già mà thôi, hành khách chưa lại đông. Cậu móc gói bánh mì lạp xưởng trên mui ghe rồi cởi giày thay áo quần mặc đồ mát đặng nằm ngồi cho tiện.

Chuyến này cậu mới chịu mặc bộ đồ hàng trắng còn mới tinh. Cậu soạn đồ lại, sắp hết đồ của nhà trường phát vào cái chần mới mà gói riêng. Còn một bộ đồ mát bằng vải trắng với khăn bàn, mu soa, kiếng, lược, bàn chải, thì cậu gói vào cái chần cũ với trà tàu, bánh in và sách vở. Cậu để riêng một cuốn sách ở ngoài đặng nằm đọc chơi, còn mấy gói với giày cậu đẩy vào một góc cho trống chỗ.

Hành khách xuống thêm hai người nữa, một người đàn ông, một người đàn bà. Chủ đò nói bữa nay đò rộng, biểu ãa công thổi tù và một cặp chót rồi có lui cho thuận nước. Thiệt quả

có một người gánh lại gởi hai giỏ thom cho một bạn hàng ở Chợ Giồng, trả tiền chở, chó không đi theo, nhà cũng không có ai đi dò thêm nữa.

Đồ lui. Hành khách chỉ có bốn người nên rộng rãi, ai cũng nằm được.

Gặp nước xuôi lại có gió xuôi, bởi vậy ra khỏi vàm rồi trạo phu trương buồm mà chạy, khỏi chèo. Mặt trời vừa trịt bóng đồ đã tới Vàm Giồng, gặp nước lớn đi vô vàm đi xuôi nữa. Chủ đồ đón trước bữa nay về tới Chợ Giồng sớm lắm, chừng nửa buổi chiều.

Vĩnh Xuân nghe nói như vậy bèn ngồi dậy. Bây giờ đồ vô rạch Vàm Giồng, hai bên cây cối rậm rạp, án gió không bộc buồm được nữa. Trạo phu hạ buồm rồi gay chèo mà chèo, nhờ nước xuôi nên ghe đi lẹ lắm.

Ly hương đã gần năm tháng, hôm nay được trở về nhà, lúc gần tới, tự nhiên Vĩnh Xuân khoan khoái, trông đến cho mau đặng mừng mẹ, thấy người yêu, cho phải tình hoài vọng.

Vô khỏi Chợ Mới, chủ đồ xin tiền đồ. Vĩnh Xuân biết đồ đã gần tới rồi, mới thay đồ, bận sắc phục học sinh trường bốn quốc mang giày, đội nón, ra đứng dựa mui mà ngó hai bên. Cậu nhớ gói bánh mì lạp xưởng mua hồi sớm mới, nhưng sự vui mừng tràn ngập càn hông, bởi vậy cậu không muốn ăn thứ gì hết. Cậu đứng ngó vườn tược, ngó nhà cửa dài theo mé sông, ngó người ta đi trên bờ lộ, ngó thứ gì cũng vui, cũng đẹp.

Đồ gần tới bến chợ. Anh đà công cầm tù và túc vài hơi. Trên bờ trẻ nhỏ chạy theo la: “Đồ về”. Trong phố người ta bước ra đứng ngó. Hành khách sửa soạn hành lý. Vĩnh Xuân với lấy cái gói bánh mì nhét vào gói chần cũ, rồi chừng đồ cấm sào, cậu xách hai tay hai gói, từ giã chủ đồ mà lên bờ. Cậu do con đường bên hông chợ đi lên phía nhà việc đặng về xóm Cây Me Lớn.

Trời chiều mát mẻ, Vĩnh Xuân hân hoan. Hai bên phố ai thấy Xuân đi ngang cũng liếc mắt ngó, miệng Xuân chúm chím cười.

Bây giờ cậu mới sẵn bước, đi riết về nhà đặng thăm mẹ.

Bà Hương vặn Thanh bung thúng nếp đi ra sau hè tính vút cho ráo đặng khuya xôi mà bán. Nghe tiếng giày lộp cộp ngoài lộ, bà xây mặt ngó ra. Bà thấy con, bà vụt la lớn: “Xuân!”. Vĩnh Xuân cũng la lớn: “Má”.

Vĩnh Xuân xách gói đi riết vô sân. Bà Hương vặn bung luôn thúng nếp ra đón, mẹ con nhìn nhau, mừng vui không kể xiết.

Bà tía lia hỏi:

- Bã trường hay sao mà con về ?
- Thừa, bã trường nửa năm.
- Nghỉ được bao lâu ?
- Hai mươi ngày.
- Thôi, vô... Vô nhà rồi sẽ nói chuyện.

Vĩnh Xuân xách hai gói vô để trên ván và đi và hỏi:

- Máy tháng nay má ở nhà mạnh giỏi luôn hả má ?
- Ừ, má mạnh luôn luôn. Con học bình yên hay không con?
- Bình yên lắm.
- Đồ nhà nước phát cho con bạn đó phải hôn ?
- Thừa, phải.
- Tốt quá.
- Ngặt đồ tây họ kết nút sơ sạ nên sút hoài. Còn hai bộ đồ mát họ may rộng rinh, bạn coi kỳ quá. Con đem hết về đặng mượn má kết giùm nút lại cho chắc. Còn đồ rộng thì xin má cắt sửa lại cho vừa bạn mới được.

Vĩnh Xuân lột nón máng vào cây đình đóng sẵn trên cột nhà rồi cậu mở gói áo quần nhà trường phát, lấy hai bộ đồ mát đưa cho mẹ coi.

Bà Hương vặn ngồi xê dựa hai bên cái gói. Bà đẩy thúng nếp vô xa, rồi xỏ một bộ đồ mát ra coi. Bà nói: “Vải không được dày lắm, nhưng bạn mà học cũng được. Cha chả, mà quần lại may kiểu xê đáy, dễ sút đường chỉ quá. Còn áo rộng quá, mà lại may tay xùng xình,

bạn coi như thầy bán quế. Tuy vậy mà không sao đâu. Để má sửa cho con bạn. Mình nghèo cần có như vậy mà bạn chớ chê nổi gì”.

Vĩnh Xuân mở gói thứ nhì lấy đồ ra mà nói: “Con có mua một gói trà với một phong bánh in đây. Để nấu nước chế trà cúng cha rồi má ăn bánh in mà uống trà. Ủ, còn gói bánh mì đây nữa. Hồi sớm mới ăn uống rồi con mua tới hai ổ bánh mì với hai cặp lạp xưởng, tính đem xuống đồ trưa đói bụng có sẵn mà ăn. Té ra được về thăm má, con mừng quá quên đói, nên còn y nguyên. Má cắt rồi lát nữa ăn.

Bà Hương vẫn nói:

- Con xài lớn quá, mua tới trà bánh đem về làm chi. Phải để dành tiền đặng ăn mà học chớ.
- Con có xài gì đâu mà má nói con xài lớn. Mấy tháng nay con xài có năm đồng mấy cắc. Mà xài tới số đó là tại con phải mua chiếu, mua chăn, mua thau, mua ca, với đi đồ nữa. Về ăn uống con chắc không tới hai đồng.
- Vậy thì tiền con còn đủ đi học tới mãn nạm.
- Con còn gần mười đồng. Mà bây giờ khỏi mua gì nữa hết.
- Má cảm ơn con Hai Tỷ quá. Nó bao cho con ăn học, mà hôm tháng ba nó còn mua đem vô cho má một vốc xuyên đen. Má không chịu lãnh. Má nói nó giúp cho con ăn học, ơn đã lớn lắm rồi, má không dám chịu ơn hơn nữa. Nó cứ ép má phải lấy vốc xuyên may áo mà bạn đặng đi xóm có áo mặc cho lành lẽ với người ta. Nó nói thương con cũng như em ruột nó vậy. Nó giúp má đặng con yên lòng mà học. Chừng con học nên danh rồi con sẽ đền ơn lại cho nó. Nó biểu má đừng ngại chi hết. Mua bán có thiếu hụt chút đỉnh thì cho nó hay, nó sẽ giúp đỡ cho. Con Hai Tỷ thiệt là tử tế. Con về đây con phải đi thăm nó nghe hôn con.

Vĩnh Xuân hiểu Cúc Hương giúp mình, mà còn mượn tay Hai Tỷ giúp mẹ mình nữa, bởi vậy cậu cảm động hết sức, nhưng phải dẫn lòng nói dối với mẹ: “Chị Hai Tỷ thấy con nghèo nhà ham học nên chỉ thương con, chớ không có ý chi hết. Vậy con đi học, ở nhà má có việc chi rắc rối, má cho chi biết, chắc chi sẵn lòng gỡ rối cho má. Con còn ở nhà lâu, để mai một con sẽ đi thăm chi”.

Bà Hương vẫn với bụng thúng nẹp mà nói: “Thôi, để má vút ba hột nẹp rồi lo nấu cơm cho con ăn. Có lạp xưởng con đem về đây thêm được một món nữa”.

Bà bụng thúng nẹp ra phía sau.

Vĩnh Xuân đem trà với bánh in để trên bàn thờ, lấy bộ đồ vải trắng vô buồng thay mà bạn cho mát. Cậu soạn sách vở để một bên đó rồi xếp hết áo quần gói cất. Thấy mẹ cắm cùi nấu cơm, cậu đi vô nhà bếp ngồi nói chuyện chơi với mẹ.

Cậu thuật chuyện học tập cho mẹ nghe, cậu nói cậu đủ sức theo chúng bạn và xin mẹ đừng lo cậu thua người ta; nếu Trời Phật phò hộ cho mẹ mạnh khoẻ đặng cậu học đủ bốn năm, thì chắc chắn cậu sẽ nuôi mẹ, không để cho mẹ cực khổ nữa.

Nồi cơm gần chín, bà Hương vẫn nhớ trong nhà chỉ còn có ít cá sặt nhỏ kho mặn đủ cho bà ăn buổi cơm chiều, nên bà tính ra quán mua vài trứng vịt về chiên cho con ăn. Vĩnh Xuân can không cho mẹ đi mua đồ thêm. Cậu lấy gói bánh mì lạp xưởng đưa cho mẹ đặng xắt lạp xưởng ăn cơm cũng được.

Bữa cơm chiều sơ sài như vậy, nhưng mẹ con gặp nhau vui mừng nên ăn ngon như mâm cỗ đầy. Bà Hương vẫn lâu ăn bánh mì, nên bà ăn gần hết một ổ, bà khen ngon, còn bao nhiêu bà để dành đặng khuya bà ăn nữa.

Ăn cơm rồi thì trời cũng vừa tối. Bà Hương vẫn dọn dẹp, còn Vĩnh Xuân đốt đèn, lấy bình bỏ trà, chế nước sôi, rồi đem lên bàn thờ mở phong bánh in và rót trà cúng cha.

Đêm ấy mẹ con tiếp nói chuyện với nhau nữa, nói chuyện hiện tại thì mẹ con hăng hái vui cười, rồi bàn đến chuyện tương lai thì con cương quyết nỗ lực vượt lên cao, trước trả thảo cho mẹ cha, sau khỏi hổ với đất nước.

Vĩnh Xuân cúng cha rồi, cậu bung bình trà với bánh in để trên ván mời mẹ ăn uống. Bà Hương vẫn muốn làm vui lòng con, nên bà ăn vài miếng bánh in rồi uống một tách trà. Bà nói khuya rồi, bà biểu con đi nghỉ, để bà lo chỗ xôi và đồ bánh bèo đăng sáng có mà bán.

Vĩnh Xuân đi đồ bị nắng gió, rồi về nhà mừng ngủ không được, nên sáng bữa sau cậu dậy trễ, mẹ đã bung xôi bánh mà đi ra chợ bán rồi. Cậu rửa mặt, chải đầu, thay đồ mà mặc sắc phục của nhà trường, rồi ăn hết một chén xôi, khép cửa gọi nhà cho ông Hai ở bên kia đường đăng đi thăm ông Giáo Huân.

Ông Giáo Huân thấy Xuân vô cửa, ông mừng quá, kêu bà vợ ra coi học trò trường trên mặc y phục hẳn hoi, chớ không phải lem luốc như học trò trường làng. Vợ chồng ông cầu chúc cho Xuân thành công rực rỡ, mặc dầu ông biết chắc Xuân thông minh lại ham học, nên dầu học chỗ nào, học chữ gì Xuân cũng giỏi hơn các bạn.

Thăm thầy rồi, Vĩnh Xuân đi luôn ra chợ đăng thăm chị Hai Tỷ với Cúc Hương. Chợ đương nhóm đông, ai thấy cậu ăn mặc khác thường cũng đứng ngó rồi trầm trồ với nhau. Cậu còn đi trên đầu chợ mà Cúc Hương đã ngó thấy rồi nên kêu chị Hai Tỷ chỉ mà nói: “Đó, chiều hôm qua em đứng chỗ khúc quanh, em thấy ở dưới đồ đi lên, bận đồ như vậy đó, nên hồi sớm mơi em mới nói với chị chớ. Em thấy rõ em mới nói, chớ đâu phải chiêm bao. Chị coi phải hôn ?”

Hai Tỷ cười..

Vĩnh Xuân lại tới, dờ nón chào Hai Tỷ với Cúc Hương. Cậu ngó Cúc Hương với cặp mắt chan chứa ân tình, nhưng không dám nói chi hết. Còn Cúc Hương liếc ngó mặt cậu, ngó sắc phục của cậu thì cô hãnh diện mà tự hào, dường như ý cô muốn hỏi thiên hạ cả chợ, người yêu của tôi như vậy đó, bà con coi có ai hơn hay không ?

Chị Hai Tỷ hỏi:

- Em về đồ hồi chiều hôm qua phải không ?:
- Phải. Sao chi biết ?
- Có người trông em, họ rình họ ngó thấy rồi hồi sáng họ cho chị hay.
- Có vậy hay sao ? Em không dè, ở nhà mạnh giỏi hết thầy phải không chị Hai ?
- Mạnh hết, lại nhắc nhở em hoài. Bãi trường hay sao mà em về được ?
- Bãi trường nghỉ 20 ngày.
- Nghỉ lâu như vậy cũng dễ chịu. Thôi em đi chơi. Buổi chiều có rảnh ra nhà chị đăng chi hỏi thăm việc trên Mỹ một chút.

Vĩnh Xuân thấy Cúc Hương không bả buổi cười nói như khi trước, rồi lại nghe chị Hai Tỷ biểu mình đi chơi, thì hiểu ý hai người thấy mình về tuy mừng, song không muốn mình chà lết trước gian hàng, nên chị Hai Tỷ mới biểu mình chiều ra nhà chị rồi sẽ nói chuyện. Vĩnh Xuân từ giả đi liền. Cúc Hương ngồi ngó theo với cặp mắt tự hào, tự đắc.

Thấy còn sớm,. Vĩnh Xuân đi thẳng vô phía chùa Phật viếng mộ cha, rồi chùng trở về nhà thì mẹ đương lục đục nấu cơm trong bếp. Bà Hương vẫn hỏi con đi đâu từ sớm mơi tới giờ. Xuân nói thiệt đi thăm thầy, thăm chị Hai Tỷ rồi đi viếng mộ cha. cậu lại nói chị Hai Tỷ mắc buồn bán nên chưa tỏ lời cảm ơn chị được, để chiều sẽ ra nhà chị mà nói chuyện đông dài.

Bà Hương vẫn lấy đưa cho con một đôi guốc mới mà nói: “Má có mua cho con một đôi guốc đây. Con mang cho sạch chum”.

Đến xế mát, Vĩnh Xuân thấy mẹ đương gói bánh ú, bánh chưng, cậu mới hỏi:

- Sao bữa nay má lại gói bánh này, mà không bán xôi nữa ?
- Má chắc con thêm bánh ú, bánh chưng, nên má làm má bán đăng cho con ăn luôn thể.
- Má lo cho con làm chi. Hồi sớm mơi má để chén xôi con ăn cũng được.
- Ở trên trường sớm mơi họ có cho ăn lót lòng hay không con ?
- Có. Cho ăn cháo trắng.
- Ăn cháo mà chịu đến trưa sao nổi ?
- Ăn ít bữa quen bụng rồi chịu cũng được.

- Trong trường có bán bánh trái gì hay không ?
- Thưa, có. Mà họ bán mắc lắm má ơi. Một miếng chuối khô trái trên một miếng bánh phồng sống rồi cuốn tròn lại, mà họ bán tới 5 đồng xu, thì ăn làm sao nổi. Mà ăn như vậy có no, có bỏ chỗ nào đâu, bởi vậy đôi con rán chờ cơm, con không thèm ăn gì hết. Thôi, má ở nhà gói bánh, để con ra thăm chị Hai Tỷ một lát.

Vĩnh Xuân mặc bộ đồ hàng trắng, đầu đội nón, chun mang guốc ra đi. Cậu nghi Cúc Hương có thể lại nhà chị Hai Tỷ chơi đặng gặp cậu. Té ra bước vô nhà cậu thấy một mình chị Hai Tỷ nằm trên ván, có chị đàn bà ở gánh hàng đương cầm chổi quét nhà.

Hai Tỷ mừng rỡ, ngồi dậy mời Xuân ngồi cái ghế gần bộ ván rồi xít lại một bên mà nói nhỏ: “Hồi sớm mơi con Tư thấy em nó mừng quá. Nó nghe chị mời em chiều nay ra nhà chị chơi, chừng em đi rồi, nó tính nó cũng vô đây đặng gặp em mà nói chuyện”.

- Hèn chi hồi sớm mơi cô không nói chi hết. Em tưởng cô phiền em chớ.
- Có chuyện gì mà phiền. Nó tưởng nhớ em dữ lắm chớ. Cách mấy bữa trước nó nghe học trò trường tổng nói gần bãi trường. Nó mừng, nó khoe với chị rằng em sắp về. Hồi sớm mơi ra chợ vừa gặp chị thì nó cho chị hay em về đờ hồi chiều hôm qua rồi. Chị hỏi tại sao nó biết. Nó nói nghe bãi trường nên mấy bữa rày hễ đờ về túc tù và thì nó đi lại khúc quanh đứng coi chừng. Chiều hôm qua nó thấy em ở dưới đờ xách gói đi lên, nó mừng dữ quá.
- Tội nghiệp ! Hữu tình quá ! Vậy mà em vô ý, em không thấy chớ. Để cô vô đây em sẽ xin lỗi với cô.
- Không. Nó không vô đâu.
- Sao hồi nãy chị nói cô tính vô đây định gặp em.
- Nó tính như vậy mà chị cản, chị biểu đừng vô. Em mới về, ai cũng dòm ngó em. Hồi sáng em tuốt ra chợ mà thăm, chị sợ người ta nghi rồi. Nếu chiều nay cho hai em gặp nhau tại nhà chị nữa, thì chẳng khỏi người ta xâm xì rồi hai em mang tiếng, mà chị cũng không khỏi bị người ta trách làm mai, làm mối. Em ở nhà lâu; để thủng thủng ít bữa rồi sẽ gặp nhau, có muộn gì. Nó mượn chị hỏi em coi tiền bạc còn đủ xài hay không ?
- Còn nhiều. Tuy em có sắm đồ chút đỉnh đặng vô trường, song em cũng còn gần 10 đồng.
- Thế thì em không ăn bánh ăn hàng gì hết hay sao, mà tiền còn nhiều vậy ?
- Em quyết đi học đặng lập thân, chớ phải đi chơi hay sao. Em có tiền, nếu thiếu thứ gì cần ích lắm em mới mua, em không dám xài bậy. Chị làm ơn nói giùm với cô Cúc Hương, em còn tiền nhiều. Còn về sự học tập thì em cố gắng nên không thua sút ai hết.
- Con Tư nó biết tánh em, nên nó chắc em học giỏi, nó không lo việc đó.
- Em về nghe má em nói chị có cho má em một cái áo xuyên dài. Em xin cám ơn chị chiếu cố đến má em. Chừng em làm nên em không dám quên ơn chị.
- Vóc xuyên đó của con Tư nó mua, nó mượn chị đem cho thím Hương vẫn và phải nói của chị đặng tránh tiếng cho nó.
- Vậy hay sao ? Lo cho tôi ăn học, rồi lo cho mẹ tôi khỏi rách rưới nữa !
- Nó còn biểu chị dặn thím Hương vẫn nếu mua bán có thiếu hụt thì cứ cho chị hay. Chị cứ giúp thím, rồi nó trả lại cho chị.

Vĩnh Xuân xúc động nên ứa nước mắt.

Hai Tỷ nói:

- Con Tư nó thương em thiệt tình, nó sợ thím Hương vẫn nghèo khổ quá, em buồn rồi em học không được, nên nó lo từ chút.
- Người đối đãi với em đủ tình, đủ nghĩa như vậy, em biết làm sao đền đáp cho vừa. Em cậy chị Hai nói giùm với cô Cúc Hương, em nguyện làm tròn các điều em hứa hẹn với cô dầu phải nát thân em cũng không dám lổi hẹn.

- Chị thấy hai em yêu nhau mà yêu một cách khác hơn thiên hạ, yêu cao thượng, yêu theo người có học, thiệt chị khen quá. Trai với gái yêu nhau như vậy thì nên, chớ hư hay sao mà sợ. Chị dặn em đừng có ra chợ thường nữa. Để bữa nào con Tư nó vô nhà chị mà chơi thì chị sẽ cho em hay rồi em ra đây nói chuyện với nói một lát.

Vĩnh Xuân nói chuyện với Hai Tỷ đến mặt trời gần lặn mới về.

Mấy bữa sau cậu không đi chơi nữa, cứ nằm nhà học bài vở cũ lại cho nhuần rồi dở sách coi trước những bài chưa học đặng chừng khai trường học bài mới cậu khỏi bợ nợ.

Thiệt có bữa cậu tưởng nhớ Cúc Hương, nhưng cậu sực nhớ lại chị Hai Tỷ khen cách yêu cao thượng hôm nọ thì cậu dằn lòng, không muốn léo hánh ngoài chợ, mà cũng không nỡ cậu Hai Tỷ nhắn với Cúc Hương cho cậu gặp một chút, trước khi cậu đi học.

Còn có năm ngày nữa thì Vĩnh Xuân phải xuống đò đến Mỹ Tho đặng nhập trường. Lối nửa chiều cậu đương ngồi học, bỗng có chị gánh hàng cho Hai Tỷ vô nói Hai Tỷ mời cậu có rảnh ra nhà chị chơi một lát.

Vĩnh Xuân biết có Cúc Hương vô, nên biểu chị đàn bà ấy về trước rồi cậu bận áo và thưa với mẹ mà đi liền.

Thiệt quả ra tới nhà Hai Tỷ cậu thấy cửa mở có một cánh, còn khép một cánh. Cậu bước vô, thấy Cúc Hương ngồi phía trong vách, sau cánh cửa khép, nên người đi ngoài đường không thấy cô được.

Còn chị Hai Tỷ thì ngồi tại đầu ván ngó ra. Hai người đương ăn thơm mà nói chuyện.

Vĩnh xuân với Cúc Hương mừng nhau. Hai Tỷ chỉ cái ghế gần chị, mời Vĩnh Xuân ngồi ăn thơm chơi.

Cúc Hương hỏi Vĩnh Xuân:

- Chùng nào anh đi học ?
- Còn năm bữa nữa.
- Vì sợ thiên hạ đăm tiếu, nên hôm nay chị Hai không muốn anh ra chợ đặng gặp em. Em nghĩ nếu anh đi mà không gặp em đặng từ giã nhau, chắc anh buồn, bởi vậy em vô đây rồi mời anh ra đặng em hỏi thăm một chút. Theo lời chị Hai nói thì anh tiện tặn quá. Học đã nửa năm rồi, mà anh xài mới có năm đồng. Phải ăn xài như người ta. Như có thiếu em đưa thêm, cần gì phải hà tiện dữ vậy.
- Qua đi học chớ phải đi xài tiền đâu em, nhứt là tiền em buôn bán một nhọc. Qua đã có nói với em, mỗi năm qua có 10 đồng thì đủ cho qua lập thân được.
- Anh đừng ngại chi hết. Nếu anh muốn mua thứ gì thêm thì anh lấy thêm tiền mà mua.
- Qua có đủ đồ cần dùng rồi, có mua gì nữa đâu. Mà qua còn hơn 9 đồng, học nửa năm sau dư dật. Qua nghe nói em lo cho tới má qua ở nhà thiệt qua cảm đức, cảm tình em hết sức.
- Anh mắc đi học. Em ở nhà phải chăm nom bà già giùm cho anh chớ sao.
- Cám ơn em. Qua nói thiệt với em, vì qua mang tình nghĩa của em nặng quá, nên qua lo học ngày, học đêm cho thành công đặng đền bồi lại cho em. Sự nên hư đều do nơi mạng Trời, qua không dám đoán trước. Nhưng riêng về bổn phận của qua, thì trước mặt chị Hai đây qua dám hứa chắc với em trong sự học tập, bất luận môn nào, qua không nhường chúng bạn của qua. Em cứ tin lời qua, đừng sợ qua thua sút họ.
- Về việc học thì em biết trước có thể nào họ qua mặt anh nỏ mà em lo. Em chỉ cầu chúc cho anh mạnh khỏe mà học luôn luôn cho mãn bốn năm rồi tự nhiên anh hiển đạt.

Chị Hai Tỷ nghe hai trẻ nói chuyện, lời nào cũng thân yêu nhưng chánh đáng chớ không nhảm nhí, thì chị rất vui lòng. Bây giờ chị mới chen vô mà nói: “Việc tình duyên của hai em là việc lâu dài. Chị khuyên hai em rón giữ một mực bình tĩnh mà đối đãi với nhau. Người ta hát: “Khi thương thương vội, khi lia lia xa”. Vậy hai em phải tránh cái “vội” cho khỏi bị cái “lia”. Hai em không gần gũi nhau thường. Bữa nay gặp nhau đây từ biệt nhau luôn,

chẳng cần gặp nhau nữa làm chi. Mỗi kỳ bãi trường hội hiệp với nhau một lần đặng nói chuyện, nghĩ cũng đủ. Làm lộng quá, rủi bề chuyện sợ e khó lòng”.

Cúc Hương nói: “Chị Hai nói phải lắm. Nếu đổ bể, má tía em hay thì khó cho em. Em nói khó chẳng phải em sợ phải lia xa anh Xuân. Đã có ông Tư mách bảo lại còn thêm ông Quan Đế chứng minh, ai làm sao lia xa nhau được. Em chỉ sợ đổ bể rồi em bị bó buộc, không còn phương tiện lo lắng cho anh Xuân đến cùng, tự thủy chí chung như lời em hứa hẹn. Vậy thì bữa nay gặp nhau đây, em nói chuyện đủ rồi, em không còn chuyện gì nữa. Em chỉ xin anh Xuân bữa anh xuống đò đi học, anh đi ngang gian hàng của em đặng anh em thấy mặt nhau, thấy mà thôi, chớ không cần nói, thấy rồi rẽ phân, kẻ ở người đi, một người một ngả. Em cũng xin anh Xuân vào trường, nếu có việc chi bối rối thì anh cứ nhớ em. Hễ nhớ tới em thì anh định tĩnh tâm hồn mà vượt các khó khăn, quên hết phiền não”.

Vĩnh Xuân nói: “Qua sẽ làm y theo lời em dặn. Qua chúc em với chị Hai ở nhà an vui mạnh khỏe luôn luôn, Qua đi tháng chạp, bãi trường cuối năm qua về rồi chúng ta sẽ gặp gỡ lại nữa.

Cúc Hương đứng dậy nói cô đi chơi đã lâu rồi, nên cô cáo từ mà về, vì sợ ở lâu cha mẹ sai người đi kiếm. Chị Hai không nỡ cầm. Cúc Hương nhìn Vĩnh Xuân với cặp mắt thân yêu cô ứa nước mắt mà nói: “Thôi, em chúc anh Xuân đi học mạnh giỏi. Nhớ mấy lời em dặn hồi nãy nghe hôn. Em về nghe chị Hai”.

Cúc Hương cầm khăn bước ra cửa, day lại ngó Vĩnh Xuân một lần nữa rồi mới đi.

Chị Hai Tỷ mời Vĩnh Xuân ăn thơm. Cậu vị tình ăn một miếng, uống lộn tách nước trà, rồi từ giã ra về, hứa sẽ ra thăm Hai Tỷ một lần nữa, trước khi xuống đò.

Giữ lời hứa, còn một bữa nữa thì đi, Vĩnh Xuân ra thăm Hai Tỷ, xin chị ở nhà an ủi cho Cúc Hương vui lòng. Chị biểu Xuân cứ lo học tập, chị sẽ chăm nom việc nhà giùm cho, đừng lo chi hết.

Sáng bữa sau Vĩnh Xuân mặc sắc phục nhà trường, ăn uống no rồi, mới mượn người lỏi xóm xách giùm hai gói xuống đò. Bà Hương vẫn gửi theo một đòn bánh tét nhỏ đặng trưa con có đói thì ăn. Bà muốn đưa con xuống đò. Vĩnh Xuân không cho, nói rằng cậu đã lớn rồi, mẹ chẳng nên đưa rước như trẻ nhỏ.

Vĩnh Xuân ra tới chợ, thấy Hai Tỷ với Cúc Hương đứng ngó, cậu dỏ nón chào rồi đi thẳng xuống đò.

Chủ đò thấy cậu thì niềm nở nói bữa nay đi gặp nước xuôi chắc bốn giờ chiều sẽ tới Mỹ Tho. Vĩnh Xuân nghe như vậy thì mừng thầm, nghĩ tới 5 hoặc 6 giờ vô trường cũng kịp.

Chuyến này hành khách có bốn người, xuống đủ rồi thì chủ đò biểu túc tù và đặng mở dây đi cho kịp nước.

Vĩnh Xuân bỏ nho học mà theo tân học, phải lằng lờ nề nếp cổ truyền đặng chăm chú tập học thức Tây Âu, là tại nghèo. Phải đuổi theo tân học mới giải thoát cái nghèo được, mà trả nợ sanh thành và thỏa mãn ân tình.

Cả hai mục đích đều quan trọng, vì một là hiếu, hai là tình: phải đạt cho được cả hai mục đích ấy thì nợ đời mới trả xong, ân tình mới vẹn về.

Đi học lần này, Vĩnh Xuân được biết Cúc Hương chẳng những lo lắng cho cậu, mà ở nhà cô còn chăm nom giúp đỡ luôn cho mẹ già nữa, bởi vậy lòng cậu nhẹ nhàng, quyết chí học cho thành công rõ ràng, cho xứng đáng với mỹ ý của người yêu đương mong mỏi.

Cậu tận tâm nỗ lực học ngày học đêm, học đặng lấy danh một trò giỏi nhứt, trong lớp không có một bạn nào theo kịp. Thiệt quả nửa năm sau, Vĩnh Xuân học giỏi hơn hết trong lớp, thi môn nào cậu cũng giựt giải nhứt luôn luôn.

Còn vài tuần nữa thì bãi trường, trên phòng văn của ông Đốc Học người ta soạn những bài thi đặng lập sổ phát phần thưởng. Một giáo sư, người Pháp, yêu Xuân, ông lấy sổ phần thưởng mà biên rồi cho Xuân coi. Xuân được một phần thưởng danh dự, một phần thưởng giải nhứt, và tám phần thưởng theo bài thi: hạng nhứt đủ các môn, Pháp văn, toán pháp, địa dư v. v.

Xuân lấy làm vui lòng thấy công lao cố gắng của mình kết quả mỹ mãn, kết quả quá hy vọng một năm nay,

Gần tới bãi trường, các giáo sư đã dạy bài vở dứt hết rồi, nên vô lớp mấy ông giảng bài ngoại chương trình cho học trò nghe chơi. Có khi mấy ông các có hỏi Xuân một hai chuyện chưa dạy tới. Xuân suy nghĩ rồi trả lời trúng, thì mấy ông khen ngợi, làm cho Xuân được thêm danh giá rất cao.

Còn 12 bữa nữa phát phần thưởng rồi bãi trường. Chánh nhằm ngày rằm tháng 11 theo âm lịch, còn theo dương lịch thì là 12 tháng chạp. Ngày ấy lại nhân chủ nhật, không có học. Vĩnh Xuân đọc sách và nói chuyện chơi với các bạn tối ngày. Đêm ấy cậu khỏe trí vui lòng, không còn lo việc chi hết, chỉ trông cho mau tới ngày bãi trường. đặng ồm sách thưởng về cho mẹ già phi chí và người yêu an tâm.

Giữa lúc Vĩnh Xuân với học trò cả lâu đều ngon giấc, tư bề vắng vẻ, trên dưới im lìm, thỉnh lình Vĩnh Xuân thấy Cúc Hương hiện ra đứng trên đầu giường của cậu, đưa tay vỗ mặt cậu và kêu mà nói: “Anh Xuân ! Anh Xuân ! Thức dậy đặng em nói cho anh hay: Em chết rồi. Chừng nào anh về, anh ra nhà chị Hai Tỷ, chỉ sẽ thuật chuyện tại sao em chết cho anh nghe. Anh đừng buồn rầu, cứ lo học tập cho thành công, theo như lời anh đã hứa với em. Về phần em thì đã sắp đặt sự giúp đỡ cho anh ăn học đủ bốn năm. Anh khỏi lo việc đó. Em chết oan ức lắm. Em sẽ xuống Diêm đình em kiện về vụ người ta phá căn duyên của đôi ta. Em yêu cầu Diêm Vương cho phép em theo phò hộ anh ăn học cho nên danh và chấp nối chỉ điều của đôi ta lại. Vậy anh cứ lo ăn học. Chết cũng như sống, sẽ có em ở một bên anh luôn luôn. Anh đừng lo, chẳng sớm thì muộn thế nào đôi ta cũng sẽ sum hiệp. Thôi, em cho anh hay một chút đó thôi, em mắc đi kiện, em ở lâu nữa không được. Em chào anh”.

Vĩnh Xuân lồm cồm ngồi dậy, đưa hai tay ra chụp Cúc Hương. Hai cái đèn treo trên lầu giọi yếng sáng khắp các hàng giường, nhưng Vĩnh Xuân không thấy hình dạng Cúc Hương, không biết cô đi ngả nào, chỉ giọng cô nói vẫn còn nghe văng vẳng bên tai.

Trời đã lập đông, đêm khuya mát lạnh, thế là Vĩnh Xuân đổ mồ hôi đầm dề, chảy nước mắt ướt mặt. Cậu ngồi ngó trần tứ phía, nửa mê, nửa tỉnh, dường như kẻ mất trí, mất thân.

Cúc Hương chết ! Cúc Hương chết rồi hiện hồn kiêu mà cho mình hay ! Tại sao lại chết ? Không có lý. Chết rồi thì làm sao mà nói dài như vậy được. Mình không nên tin. Chắc là mình cứ mơ tưởng Cúc Hương, nên chiêm bao thấy cô, chớ không phải thiệt sự.

Mà chiêm bao thì thấy Cúc Hương hoặc ngồi buôn bán, hoặc nói chuyện với mình, chớ sao lại thấy cô kêu mình mà cho hay cô chết. Cô lại biểu chừng về thì hỏi chị Hai Tỷ, chị sẽ thuật chuyện cho mà nghe. Mình có nghĩ đến sự cô chết hồi nào đâu nên chiêm bao thấy cô chết.

Nếu thiệt quả. Cúc Hương chết, thì mình làm sao mà học cho tới cùng. Mà học thêm nữa để làm chi? Mình vì cô nên học thêm đặng lập thân cho cao để tạo hạnh phúc gia đình mà chung hưởng với cô. Nếu cô chết, mình xây hạnh phúc gia đình đặng hưởng với ai mà học nữa. Trả thảo cho mẹ, mình làm giáo tổng cũng có lương đủ nuôi mẹ ấm no, cần gì phải học cho nhiều mà bỏ mẹ ở nhà nghèo nàn cực khổ.

Nhưng không có cơ gì mà tin Cúc Hương chết được. Cô yêu mình, cô tin có lời ông Tư mách bảo nợ duyên, cô lại ép đến trước ông Quan Đế mà thề nguyện nữa. Cô cương quyết là vợ chồng với mình, vì vậy nên cô nói giúp tiền cho mình học thêm cho cao, cô mới lãnh chăm nom mẹ mình đặng mình yên lòng khỏe trí mà học cho tinh tấn. Cô nuôi hy vọng, thấy có mồi thành tựu, chớ có điểm nào gieo rắc nghi ngờ đâu mà thất trí đến nỗi quyền sinh Không có lý mà tin Cúc Hương chết được. Chiêm bao mộng mị, không nên tin bậy mà buồn rầu.

Vĩnh Xuân lấy khăn lau nước mắt rồi nằm lại, tín ngủ cho khỏe, không thèm nhớ chuyện chiêm bao nữa.

Tư bề vẫn im lìm. Canh khuya vẫn vắng vẻ. Trăng rằm vẫn thanh thnh.

Tuy Vĩnh Xuân nghĩ chiêm bao không đáng tin, song nằm nhắm mắt thì cậu thấy hình dạng Cúc Hương cứ vờn vờ trước mặt, cậu nghe lời Cúc Hương nói cứ văng vẳng bên tai, cậu bồi hồi trong lòng hoài, không thể ngủ được.

Cậu nhớ Cúc Hương dặn chừng về thì ra nhà chị Hai Tỷ, chị sẽ nói cho biết tại sao mà cô chết. Cô lại biểu học tiếp cho nên danh, đừng buồn rầu mà bỏ dở đường công danh. Cô lại nói cô đã sắp đặt mà giúp cho cậu học đến cùng. Vậy phần cậu cũng phải giữ lời không được để thất ước. Cô lại còn nói cô đi kiện, đi thưa, thế nào vợ chồng cũng sẽ sum hiệp, đừng lo chi hết.

Nếu Hai Tỷ biết duyên cớ về cái chết của Cúc Hương, sao chị thương Cúc Hương như em, mà chị không ngăn cản, không lập thế giải cứu, lại để cho Cúc Hương chết?

Nếu Cúc Hương sắp đặt để giúp cho cậu có phương thế học đến cùng đặng lập thân thì tự nhiên Cúc Hương biết trước cô phải chết. Đã yêu cậu nên lo xa như vậy, sao lại bỏ mà chết? Phải cô mang bệnh đau trầm trệ nhiều ngày, nên cô biết sắp chết hay sao mà cô lo lắng trước như vậy?

Cúc Hương nói cô đi kiện với Diêm đình, cô chết có oan ức gì hay sao mà thưa kiện? Mà thưa kiện ai? Ai làm cho cô phải chết hay sao mà cô kiện?

Mà cô đã chết rồi, sao cô còn nói chuyện sum hiệp, cô dặn đừng buồn, đừng lo.

Chuyện gì mà thắc mắc quá, hiểu làm sao cho được.

Vĩnh Xuân cho là chuyện mộng mị không đáng tin, tuy vậy cậu vẫn nằm trăn trở hoài, ngủ không được. Cậu nằm mồi rồi thì cậu ngồi dậy, mà ngồi cũng như nằm, trong trí cậu cứ nhớ điềm chiêm bao kỳ quái đó hoài, nên cậu thức luôn tới sáng.

Trót mấy ngày sau cậu cử ngơ ngẩn, trong mấy giờ chơi cậu cứ thơ thẩn đi riêng một mình, biếng nói chuyện; hết vui cười, học hạng nhút trong lớp sẽ lãnh sách thưởng cả chồng, nhưng cậu bớt mừng, bớt khoái, cứ trông cho mau tới ngày bãi trường đặng về coi chuyện chiêm bao thiệt giả lẽ nào.

Trông thì lâu, mà rồi cũng tới. Sớm mơi 24 tháng chạp đương lịch, trường làm lễ phát phần thưởng. Vĩnh Xuân lãnh một mình tới mười quyển sách bìa đỏ, quyển lớn có, quyển nhỏ có, quyển nào cũng tốt đẹp vô cùng. Trong lúc vinh diệu được ông Đốc Học, mấy giáo sư cùng quan khách ngợi khen thì Vĩnh Xuân hân hoan, mà chừng ôm sách lên phòng ngủ, sực nhớ lại điềm chiêm bao thì sự hân hoan đó tiêu tan, rồi trong lòng bắt ngậm ngùi áo não.

Lúc ăn cơm trưa có huân lệnh của ông Đốc Học truyền xuống rằng tuy chiều mới bãi trường, nhưng sách đã góp rồi, mà phần thưởng cũng đã phát rồi, vậy buổi chiều học trò được thông thả đi chơi, hoặc muốn đi về cũng được.

Vĩnh Xuân muốn về gấp. Ngặt buổi chiều không có đồ phải chờ đến sáng bữa sau đi mới được. Buổi chiều cậu lo gói sách, gói tập, xếp áo quần để vào rương. Đến 5 giờ chiều cậu mới ra bến chợ, kiểm đồ mà hỏi cho chắc coi sáng bữa sau đồ lui giờ nào.

Vĩnh Xuân kiểm không có đồ Chợ Giồng mà lại thấy có đồ Chợ Dinh. Cậu hỏi đồ Chợ Giồng lên chưa tới hay sao ? Chủ đồ Chợ Dinh nói đồ Chợ Giồng đã nghỉ đưa cả tháng rồi và khuyên cậu đi đồ bao nhiêu và về tới Chợ Dinh mấy giờ.

Chủ đồ nói: “Đồ của tôi một bữa lên, một bữa xuống. Sáng mai lối 8 giờ rưỡi đồ lui; chừng 2 giờ, có trễ lắm là 3 giờ thì về tới Chợ Dinh. Tiền đồ 4 cắc. Tối Chợ Dinh cậu mượn xe ngựa vô Chợ Giồng, đi một mình thì 4 cắc nữa”.

Vĩnh Xuân gặc đầu nói sáng mai, lối 8 giờ, cậu sẽ chở rương ra mà đi.

Đêm ấy nhằm lễ Giáng Sanh (Noel). Trước nhà thờ Thiên Chúa giáo người ta treo đèn đủ màu. Mà mấy nhà có đạo cũng kinh nhau đốt đèn coi cho đẹp. Ngoài đường thiên hạ đi coi đèn dập dùi, phân đông là nam thanh nữ tú, y phục nhón nha, vui cười ngả ngớn.

Hồi chiều duy có học trò ở Mỹ Tho thì ra trước. Học trò gốc ở Tân An, Sài Gòn và Chợ Lớn thì đi xe lửa cũng về rồi. Còn lại số đông thì chờ bữa sau có tàu, có đồ hoặc có xe mới về được. Mấy cậu sửa soạn áo quần rồi rủ nhau đi coi lễ rần rần. Vĩnh Xuân soạn đồ mà gói đặng sáng chở đi cho gọn.

Vĩnh Xuân nóng lòng muốn về cho mau. Cậu nằm dầu dầu, được phần thưởng nhiều hơn chúng bạn mà không mừng, gặp lễ Giáng Sanh mà cũng không chịu đi xem chơi với chúng bạn.

Sáng bữa sau, mới 7 giờ, Vĩnh Xuân đã kêu xe kéo chở rương, sách, chiếu, mền đem xuống đồ. Cậu đi ăn cho no bụng, rồi nhớ lần trước mẹ ăn bánh mì lạp xưởng mẹ khen ngon, cậu cũng mua vài cặp lạp xưởng, vài ổ bánh mì với thèo lèo và trà tàu đem về cho mẹ.

Chủ đồ nói không sai. Hai giờ rưỡi đồ về tới Chợ Dinh. Vĩnh Xuân lên mượn xe ngựa đi Chợ Giồng. Họ đòi 5 cắc. Cậu gấp đi không thềm kèn cựa, biểu bắt kế xe đem liền lại bến đồ rồi chở đồ mà đi.

Bà Hương vẫn Thanh thấy con về bà mừng, nên lật đật bước ra hỏi: “Con về ngả nào mà đi xe ngựa ? Con mượn xe ở trên Mỹ Tho đưa con về đây hay sao ? Đồ Chợ Giồng thì hết đưa gần một tháng nay làm má lo quá, không biết bãi trường con làm sao mà về”.

Vĩnh Xuân vừa xuống xe vừa nói: “Con về đồ Chợ Dinh, rồi mượn xe ngựa về đây”.

Bà Hương vẫn nói: “Có đồ Chợ Dinh, vậy cũng tiện”.

Anh Xa phu bung rương và đồ đạc xuống. Mẹ con bà Hương vẫn rước xe vô nhà. Vĩnh Xuân lấy tiền trả tiền xe và cảm ơn. Anh xa phu từ già lên xe mà đi.

Vĩnh Xuân lột nón và cởi áo bỏ trên ván rồi hỏi mẹ:

- Cô Tư, con của Hia Mỹ, buôn bán gạo ở đầu cầu sắt, cô chết rồi phải hôn má ?
- Ừ, sao con hay ?
- Con đi đồ con nghe họ nói.
- Con đó học chữ nho với ông Giáo Huân đó mà. Nó chết chừng mười mấy bữa rồi.
- Trời đất ơi ! Thiệt vậy hay sao má ?
- Thiệt chớ.

Vĩnh Xuân kéo ghé mà ngồi rồi hai tay bụm mặt khóc rống lên.

Bà Hương vẫn ngạc nhiên nên bước lại gần mà hỏi: “Con quen với nó nhiều lắm hay sao, mà nghe nó chết con khóc dữ vậy ?”

Vĩnh Xuân cứ khóc, cậu không trả lời.

Bà Hương vẫn tuy không biết tâm lý học, song thấy con đương buồn thảm bà không hỏi nữa, để cho con khóc đặng nguôi bớt nỗi lòng rồi sẽ nói chuyện.

Bà đi ra sau, tính nấu cơm cho con ăn vì đi từ sớm mới tới giờ chắc ăn bánh chớ chưa có hột cơm trong bụng.

Vĩnh Xuân không dọn dẹp hành lý, cứ ngồi khóc rất lâu, rồi chống tay trên bàn mà ngó ra ngoài lộ, mặt buồn hiu, trí suy nghĩ.

Bà Hương vẫn thấy cơm cạn rồi bà mới trở ra trước, coi con đã hết buồn rầu hay chưa.

Vĩnh Xuân thấy mẹ liền hỏi:

- Má có biết cô Cúc Hương đau bệnh gì mà chết vậy không má?
- Tên nó là Cúc Hương hay sao ?

- Cô học chữ nho với con tại trường ông Giáo Huân. Thầy con thấy cô học giỏi nên đặt hiệu Cúc Hương cho cô, để kêu cho thanh nhã.
- Má biết mặt nó, chứ không quen. Má nghe họ nói cha mẹ nó ép gả nó cho con nhà giàu nào đó ở trong Vĩnh Hựu. Nó không chịu. Hia Mỹ đánh đập rúng ép. Nó tức trí nên tự vận mà chết.
- Vậy à ! Má nhớ cô chết bữa nào hay không ?
- Má không nhớ nổi. Chừng mười mấy bữa chứ không lâu, nhưng không biết chắc bữa nào.
- Con xin thưa thiệt cho má rõ: cô Cúc Hương là tình nơn của con. Con với cô có đến chùa ông Quan Đế thề nguyện kết nghĩa vợ chồng với nhau. Cô lo buôn bán mà nuôi con ăn học. Chừng nào con học nên danh rồi con sẽ cưới cô.
- Vậy hay sao.?
- Thiệt vậy, con nói giấu với má rằng chị Hai Tỷ bao cho con chứ thiệt là cô Cúc Hương. Cô đã đưa 15 đồng cho con đi học năm nay đó. Hai bộ quần áo may cho con đó là của cô, mà vóc xuyên chị Hai Tỷ đem cho má đó cũng của cô nữa.
- Trời Phật ơi ! Nó thương con tới như vậy lận sao ? Nó đã lo lắng cho con ăn học mà nó còn lo cho má nữa.
- Cô sợ má nghèo nàn rách rưới, con buồn con bỏ học để ở nhà làm thầy giáo mà nuôi má. Bởi vậy cô lãnh giúp đỡ luôn má nữa. Cô sợ mang tiếng, nên phải cậy chị Hai Tỷ ra mặt làm giùm.
- Hèn chi con Hai Tỷ dặn má nếu có thiếu hụt, hoặc có chi bối rối, thì cứ cho nó hay, nó sẽ giúp má. Mẹ con mình nghèo, mà có người thương yêu, lo giúp đỡ như vậy thì may quá. Con nghe nó chết con khóc phải lắm. Bây giờ má hay cuộc tình duyên của con vỡ lở má cũng động lòng. Cha chả, con còn học tới ba năm nữa. Cúc Hương chết, con làm sao mà học tiếp cho được.
- Con bủn rủn tay chun, tán loạn đầu óc, con hết muốn học hành gì nữa.

Vĩnh Xuân bước lại vắn mở gói sách phần thưởng trình cho mẹ coi và nói: “Vì con mang nặng ân tình của Cúc Hương nên trót một năm nay con cố gắng học ngày, học đêm, không thềm vui chơi chi hết. Con thành một học trò giỏi nhứt trong lớp, cuối năm con mới được lãnh phần thưởng nhiều đây. Chớ chi con biết trước sẽ có việc đau khổ như vậy, năm ngoái con xin làm giáo tổng đặng giúp đỡ má, khỏi học thêm một năm mà Cúc Hương cũng khỏi bực tức đến tự tử”.

Vĩnh Xuân nói tới đó rồi khóc nữa.

Bà Hương vẫn nói:

- Tại vợ chồng Hia Mỹ ham giàu ép gả con nên mới sanh tai họa. Để thủng thẳng nghe coi ép gả cho con nhà giàu nào ở đâu và ép cách nào mà con nhỏ bực trí đến tự vận.
- Để tôi con ra thăm chị Hai Tỷ, con hỏi lại cho rõ ràng rồi sẽ liệu.
- Ủ chắc con Hai Tỷ biết rõ.
- Đêm rằm tháng 11 này con ngủ, lồi nửa đêm con mơ màng thấy Cúc Hương đứng trên đầu giường vỗ mặt kêu con mà nói cô đã chết rồi, cô biểu con về hỏi chị Hai Tỷ thì sẽ biết tại sao cô chết. Cô khuyên con cứ tiếp tục học, đừng buồn rầu, đừng thối chí. Cô đã sắp đặt giúp con học đến cùng theo như lời cô đã hứa với con. Vậy con phải học cho nên danh đặng sau vợ chồng sum hiệp.
- Chết rồi mà sum hiệp nổi gì ?
- Con không hiểu tại sao cô nói kỳ cục như vậy. Con không tin. Con cho chiêm bao là mộng mị. Chừng về đây nghe má nói Cúc Hương tự vận, còn chết điếng. Thiệt con không dè ở nhà có việc rắc rối bất ngờ như vậy. Con không có nghĩ đến chuyện cha mẹ cô ép gả cô rồi cô tự vận. Cha mẹ gả, cô không chịu thì thôi, chớ sao lại hủy mình đi. Giận mà làm như vậy thì thiệt thân mình, chớ có hại cho ai.
- Con không nên trách nó. Cha nhẹ biểu mà nó không vâng lời sao được con.

- A ! Tại “Tam tùng” nên Cúc Hương chết. Con hiểu rồi !

Vĩnh Xuân khóc nữa.

Bà Hương vẫn nói: “Cơm chắc chín rồi. Để má đi hâm đồ dọn cho con ăn rồi ra hỏi con Hai Tỷ cho rõ công chuyện. Vĩnh Xuân mở gói bánh mì lạp xưởng, trà tàu và thèo lèo đưa cho mẹ.

Bà Hương vẫn đem để hết trên bàn thờ, chỉ lấy một ổ bánh mì với một cặp lạp xưởng đem vô trong đặng nướng lạp xưởng mà dọn con.

Vĩnh Xuân tính ăn cơm rồi thì đi thăm Hai Tỷ liền, nên cậu không thay đồ mát. Cậu đi qua đi lại mà suy nghĩ. Thầy mình thường nói nho học giúp cho con người nắm giữ thuần phong mỹ tục. Cha chả, đàn bà con gái nếu giữ cho tròn tam tùng tứ đức thì có khi nguy hại quá. Cúc Hương cảm nhiệm nho giáo, cô bị câu: “tại gia tùng phụ” cô không được phép trái ý cha mẹ, nên cô bối rối, không biết làm sao cho khỏi lỗi với cha mẹ, mà cũng khỏi thất ước với mình. Chắc tại như vậy nên cô quyết sinh cho trọn hiếu vẹn tình chớ có gì đâu. Người học giỏi, học nhiều, biết trọng nhân nghĩa, biết suy thấp cao, nhiều khi xử sự không bằng kẻ thất học, họ cứ do tình cảm, hoặc do lợi danh, mà làm liều rồi họ được việc.

Bà Hương vẫn bưng mâm cơm ra để trên ván rồi kêu con lại ăn. Vĩnh Xuân kéo ghế lại ngồi ăn với mẹ, mà vì trong lòng đau khổ, phải ăn cho đỡ đói, chớ không biết ngon chút nào hết. Cậu rán ăn cho hết chén cơm của mẹ xúc, ăn thêm một khúc bánh mì với lạp xưởng nữa, rồi buông đũa đi uống nước.

Hồi mới về, Vĩnh Xuân tính đợi tối rồi sẽ ra nhà Hai Tỷ hỏi thăm vụ Cúc Hương. Nhưng nghe mẹ nói Cúc Hương bị cha mẹ ép gả cho con nhà giàu, cô không chịu, nên cô tự tử, thì cậu nóng nảy quá, muốn biết chuyện cho gấp. Bởi vậy ăn cơm rồi, mặt trời chưa lặn mà cậu mặc sắc phục của nhà trường và trình với mẹ mà đi, thầm nghĩ Cúc Hương vì mình mà dám chết, thì mình không được phép sợ thiên hạ đến dụ dỗ không dám đi hỏi thăm. Bây giờ mà còn sợ ai nữa.

Bà Hương vẫn đứng trong cửa ngó theo con, thấy bộ con áo nâu lừng lờ, thì bà châu mày, thương ái tình của con vỡ tan, mà tương lai của con cũng sụp đổ.

Chị Hai Tỷ đang ngồi ăn cơm chiều với chồng là chú tài phú Sấm phía sau. Chị nghe có tiếng giầy lộp cộp ở ngoài trước, chị bước ra cửa buồng mà dòm. Chị thấy Vĩnh Xuân đang bợ ngõ ngoài cửa thì chị la lớn:

- Ủa ! Em Xuân, Em về bao giờ ?
- Em mới về tới hồi bốn giờ chiều đây.
- Cha chả, con Tư mất rồi em à !
- Em hay.
- Thím Hương vẫn nói phải hôn ?
- Phải.
- Nó mất chị thương quá, chị chết điếng trong bụng. Chị muốn cho em hay, mà không biết làm sao. Em có nói thảng chạp bãi trường. Gần hết tháng 11 rồi, nên hôm nay chị có ý trông em. Thôi, em ngồi đó chơi, chờ chị ăn cơm một chút rồi chị nói chuyện cho nghe. Chuyện dài lắm. Kéo ghế đó mà ngồi em.

Vĩnh Xuân để nón trên bàn ngồi ngó ra lộ, nghe vợ chồng chị Tỷ ăn cơm và nói chuyện nho nhỏ với nhau ở phía sau. Cậu dòm trong nhà, cậu nhớ lại hôm gần khai trường, Cúc Hương ngồi trong nhà này mà nói chuyện với cậu rất lâu, cô ngồi cái ghế để phía sau cánh cửa đó, cậu ngồi chỗ này đây, chị Tỷ ngồi tại đầu ván kia. Có lẽ cô cảm tưởng sắp có cái buồn vĩnh biệt hay sao mà cô trầm tĩnh nhu mì, chớ không cười nói tía lia như hồi trước. Có lẽ cô biết trước lần gặp gỡ đó là lần chót hay sao, mà chùng cáo từ đặng đi về, cô bịn rịn không muốn đi, chùng ra ngoài cửa rồi cô còn đứng lại nhìn cậu và dặn phải nhớ mấy điều cô nói. Có lẽ cô muốn thấy mặt nhau một lần cuối cùng rồi sẽ rẽ phân âm dương hai ngã hay sao, nên cô nài cậu bữa xuống đờ mà đi học, cậu phải đi ngã chợ, đi ngang gian hàng của cô đặng cô thấy mặt cậu một lần chót cho vui lòng. Cậu nhớ bữa đó Cúc Hương với Hai Tỷ đứng dậy mà ngó cậu. Cúc Hương mặc áo dài hàng đen, cô thấy cậu dỡ nón lên mà chào thì cô chúm chím cười, trong nụ cười ấy có duyên dáng, có thân yêu, có nồng nhiệt ái tình, có tràn trề hy vọng.

Vĩnh Xuân nhớ hình dạng của Cúc Hương, cậu nghĩ hình dạng ấy từ đây không còn thấy được nữa, thì cậu đau đớn, tức tủi nên chảy nước mắt. Cậu đang lấy khăn trong túi ra lau giọt lụy, thì tài phú Sấm ăn cơm uống nước rồi, chú ở phía sau đi ra. Thấy Vĩnh Xuân ngồi, chú hỏi:

- Em học chữ pháp trên trường Mỹ Tho phải hôn ?
- Phải.
- Nghe nói em học chữ tàu giỏi rồi, bây giờ em học được chữ Pháp nữa thì quý lắm. Người các chú mà biết được hai thứ chữ như vậy, thì ăn tiền nhiều lắm. Người **Y Nam** (Viện Nam, phát âm theo tiếng Triều Châu) biết chữ Pháp giỏi thì làm thầy thông, thầy ký cũng no lắm.

Câu chuyện của tài phú sấm ở ngoài xa tư tưởng của Vĩnh Xuân trong lúc này, bởi vậy Vĩnh Xuân làm lơ không muốn đáp.

Tài phú Sấm móc gói thuốc trong túi ra, lấy một điếu mà ngậm, rồi quẹt hộp quẹt đốt hút. Chú nói: “Thôi, em ngồi đó chơi. Tôi mắc đi ra tiệm, ra tính sổ đặng mai đi bỏ hàng”.

Tài phú Sấm đi rồi thì chị Hai Tỷ bung cái giỏ trầu cau ra để trên bàn. Chị ngồi tại đầu ván tèm trầu mà ăn. Chị biểu Vĩnh Xuân kéo ghế lại ngồi gần rồi chị nói:

- Con Tư nó chết tức quá em ơi ! Thiệt chị không dè chút nào hết.
- Má em nói người ta đồn cha mẹ cô ép gả cô cho con nhà giàu nào đó. Cô không chịu mà cha mẹ cứ rúng ép, nên cô tức giận, cô tự tử, phải vậy hay không chị Hai ?
- Phải. Để rồi qua nói có đầu có đuôi cho em nghe.
- Khoan ! Xin chị cho em biết coi Cúc Hương tự vận cách nào ?
- Nó uống á phiện, giấm.
- Chị có nhớ Cúc Hương chết bữa nào, hồi giờ nào hay không ?
- Sao lại không nhớ. Nó chết trên tay chị rằm tháng 11 nhóm họ đặng 16 đưa dâu. Đêm rằm đó nó lén vô buồng uống giấm với á phiện, uống hồi giờ nào không biết.

Đến 10 giờ tối bà con trong nhà mới hay rồi hô hoảng lên, chạy đi kiếm thuốc mà giải, làm vỡ lở cả chợ. Chị hay, chị chạy ra thì nó nằm nhắm mắt mà thờ dốc. Chị nhảy lên giường, chị ôm chị kêu nó. Nó diu oặt, nhưng không biết gì hết, qua một giờ khuya nó thờ yếu lần lần, rồi tắt hơi luôn. Chị ra ngoài chị ngó đồng hồ thì là 2 giờ rưỡi.

- Nếu vậy thì phải rồi. Em không có đồng hồ nên em không biết hỏi Cúc Hương kêu em đó là mấy giờ. Mà em ngồi chờ lâu quá mới sáng, em định hỏi cô kêu em đó lỗi 2 hay 3 giờ khuya.
- Nó có kêu em hay sao? Kêu nói giống gì ?
- Để em nói chị nghe. Từ mùng 10 tháng 11, em hay em có sách phần thưởng nhiều, nên em vui mừng hết sức. Không biết tại sao qua ngày rằm em lại bứt rứt trong lòng, hết vui nữa, mà lại muốn về cho mau. Tổ lại, tới giờ ngủ, em cứ nằm thôn thức lâu lắm mới ngủ được. Đến khuya em chiêm bao thấy Cúc Hương đứng trên đầu giường em, vỗ mặt em mà nói cô đã chết nên cô lên cho em hay.
- Úy ! Linh dữ vậy hay sao ? Nó chết rồi hồn nó xuất mà báo tin cho em hay liền ! Vì nó thương em quá, mà lại chết oan, nên nó hiện hình cho em thấy. Nó nói gì nữa hay không ?
- Cô không có nói tại sao cô chết. Cô biểu em bãi trường về hỏi chị thì biết. Cô nói cô có sắp đặt để giữ vẹn lời hứa hẹn với em. Cô căn dặn em đừng buồn rầu, đừng thối chí, cứ tiếp tục học cho đến cùng đặng rạng rỡ thân danh. Cô sẽ âm thầm theo ủng hộ luôn luôn và cô sẽ thưa kiện tới Diêm đình, đặng căn duyên khỏi vỡ tan, vợ chồng được sum hiệp.
- Trời ơi ! Nó chết mà hồn nó khôn quá, hiện về kêu em cho em hay liền, lại còn dặn đủ điều hết. Nó tính thưa kiện phải lắm. Oan ức quá mà !
- Mà cha mẹ cô ép gả cô cho ai ? Tại sao cô không thú thiệt cô đã thề nguyện với em, lại giận lẫy tự tử mà chết? Chị Hai làm ơn thuật rõ đầu đuôi cho em biết một chút.
- Mà em ăn cơm rồi hay chưa ? Như chưa ăn thì để chị sai đi mua mì cho em ăn.
- Đừng, đừng. Em ăn cơm rồi. Em về hỏi nửa chiều. Em nghe má em nói, em bủn rủn tay chun. Tuy chiêm bao thấy như vậy em buồn, muốn về cho mau, song em tưởng mộng mị, nên không tin cho lắm. Chừng về tới nhà, hay Cúc Hương chết thiệt, em muốn chạy ra hỏi thăm chỉ liền. Ngất đầu đốn quá, em cứ ngồi mà khóc. Phần thì má em lại lo nấu cơm dọn cho em ăn. Em mới tính dần lòng mà chịu, đợi tối rồi em sẽ đi ra đây. Té ra đau lòng quá, ăn uống gì được. Má em ép quá, em phải rán ăn cho hết chén cơm rồi đi đây, không cần đợi tối .
- Vậy thì để chị nói rõ công chuyện ở nhà cho em nghe. Bãi trường trước em về em không có gần gũi với con Tư cho lắm. Mới về tới, em ra chợ đứng bên gian hàng của chị mà thăm chị và thăm nó có một chút. Chị sợ tiếng thị phi, chị biểu em ra nhà chị mà nói chuyện. Chị dặn em đừng léo hánh đặng gặp nhau giữa chợ nữa. Chừng gần khai trường, con Tư cậy chị mời em ta đây đặng nó nói chuyện một lát. Thiệt nó ngồi có một chút rồi lật đật từ giã nhau. Không biết ai ngó thấy nên theo dật sao đó mà em đi học được ít bữa rồi vợ chồng Hia Mỹ rầy con Tư, nói sao nó dám núp lén trai gái với em. Nó chối, nó nói không có. Nó thuật chuyện đó cho chị nghe. Chị khuyên nó cứ chối và về sau phải dè dặt, bãi trường em có về thì chẳng nên gặp thau thường, hai đảng muốn nói chuyện gì, với nhau thì nói với chị, rồi chị trao lời lại giùm cho. Cách hơn một tháng, con Tư cho chị hay cha mẹ nó bàn soạn gả nó lấy chồng phứt cho rồi, đặng khỏi mang tiếng. Nó hỏi chị như cha mẹ ép gả nó lấy chồng thì nó phải làm sao ? Chị khuyên nó nếu cha mẹ ép gả thì nó phải nói thiệt nó thương em từ hồi nhỏ, hai đảng có đến trước mặt ông Quan Đế mà thề nguyện với nhau. Nếu nó bỏ em mà ưng chồng khác thì ông Quan Đế sẽ vạ hòng

nó chết. Chị nghĩ hia Mỹ là con cháu người khách tự nhiên kính trọng ông Quan Đế, nói như vậy chắc hia không dám ép gả cho người khác.

- Chị khuyên như vậy thì phải lắm. Thà nói thiệt phứt cho rồi đừng yên ổn mà chờ nhau.
- Té ra cách ít ngày con Tư cho chị hay vợ chồng Thôn Khoa, trong Vĩnh Hựu, cậy mai nói cưới nó cho con. Thôn Khoa giàu lớn ruộng vườn nhiều, có tới bốn đứa con gái, mà chỉ có một thằng con trai đó mà thôi. Theo lời bà mai nói thì thằng con trai muốn cưới con Tư đó 20 tuổi, tên Tiên. Vợ chồng Hia Mỹ nghe Thôn Khoa giàu thì mê, nên tính gả con Tư cho rồi, không cần dọ ý nó ưng hay là không ưng. Chị xúi nó chống cự đừng chịu lấy chồng, đầu gả cho con Thôn Khoa hay là cho người nào khác cũng vậy. Nó nghe lời chị, ban đầu nó chê con Thôn Khoa dốt nát, không có học. Vợ chồng Hia Mỹ nói người ta không có học, mà người ta có tiền, có ruộng vườn có nhà cửa. Người ta chỉ có một con trai, mình ưng con trai ấy thì ngày sau mình hưởng phân nửa gia tài. Mỗi buổi sớm mơi ra chợ ngồi bán, nếu trong nhà có bàn tính việc gì thì nó học lại với chị hết. Chị xúi nó nói đã có thể nguyên với em. Nó cùng thế rồi nó mới nghe lời chị mà tỏ thiệt nó đã có hứa hẹn với em. Vợ chồng Hia Mỹ nổi giận rầy la nó, nói không thể nào gả nó cho em được. Nếu nó cãi lời thì sẽ đánh nó chết rồi thả trôi sông.

Vĩnh Xuân bực tức quá, dằn lòng không được, nên chận mà nói: “Em biết trước sẽ có sự trắc trở đó, nên em đã nói với Cúc Hương. Tại cô cứ xem học thức quý hơn tiền bạc, nên bây giờ em phải bị người ta nhục mạ”.

Hai Tỷ thấy trong nhà đã tối rồi nên lấy đèn tọa đặng để trên bàn mà đốt, rồi lại mở tủ lấy ra một gói cũng để trên bàn. Chị ngồi lại vừa tằm trà, vừa nói tiếp:

- Chị hay họ khinh khi em, chị giận hết sức. Chị đố nó cứ kháng cự; cha mẹ nó giận nói như vậy chớ không dám đập chết đâu mà sợ. Thiệt nó kháng cự hẳn hoi, cứ nói có thể thốt với em, nếu nó ưng người khác thì ông Quan Đế vắn họng nó chết. Vợ chồng Hia Mỹ mê giàu nên ám muội quá. Con nói như vậy mà không kể, cứ chịu gả nó cho con Thôn Khoa. Lại muốn gả cho mau, nên cho đi lễ hỏi rồi định ngày 16 tháng 11 thì làm lễ cưới.
- Cha mẹ áp bức quá như vậy sao Cúc Hương không đến làng thưa, hoặc bỏ nhà trốn đi chỗ khác ở ?
- Chị có bày cho nó nhiều cách mà nó thôi thoát. Nó khóc mà nói làm con lẽ nào dám tố cáo cha mẹ. Còn phận gái bỏ nhà đi thì người ta còn coi ra gì.
- Thiệt quả tại Cúc Hương có học, mà lại học giỏi nên mới chết ! Tam tòng, tứ đức giết Cúc Hương rõ ràng.
- Chị không dè nó tự vắn chút nào hết em. Nếu chị biết thì chị khuyên giải nó chớ. Cha mẹ định ngày cưới rồi, mỗi bữa ra chợ ngồi bán, nó khóc với chị hoài. Nó nói đạo cha con với đạo vợ chồng đều trọng hết cả hai. Mà phải có cha con rồi mới có vợ chồng được. Vậy muốn trọn đạo cha con thì phải lỗi đạo vợ chồng, chớ biết làm sao. Thôi, kiếp này nó không trọn nghĩa với em, thì nó hẹn kiếp sau sẽ đền đáp.

Vĩnh Xuân tức tủi, nước mắt tuôn đầm dề.

Hai Tỷ xúc động nên ngừng lại, có ý chờ Vĩnh Xuân bình tĩnh lại rồi sẽ nói tiếp.

Vĩnh Xuân nói:

- Chị cứ nói tiếp đi chị Hai. Cúc Hương nói như vậy thì ý cô nói cha trọng hơn chồng, nên thà lỗi với chồng, chớ không nên lỗi với cha. Nói như vậy mà sao lại tự vắn.
- Chị cũng hiểu như vậy. Chị tưởng nó nghe lời cha mẹ mà ưng con Thôn Khoa chớ, bởi vậy chị không dám xúi nó cừ ngạnh nữa. Bữa mừng 5 nó nói má nó biểu nghỉ, đừng dọn hàng ra chợ ngồi bán nữa, ở nhà dựng sửa soạn đám cưới. Nó xin để cho nó rán bán tới mừng 10 đặng tẩy cho hết đồ. Bữa mừng 8 nó ra chợ nó đưa cho chị cái gói này đây. Nó cậy chị cất giùm chừng bãi trường em về chị trao lại cho em.

Nó nói nó muốn viết thơ mà xin lỗi với em, nhưng nó không biết chữ quốc ngữ, lại câu chuyện thắc mắc quá, không thể nào viết cho hết ý được. Vì chị biết rõ đầu dây mối nhợ hết, nên nó cậy chị thay thế cho nó, chừng em về, chị thuật chuyện lại cho em nghe. Nó nói trong cái gói nó có viết ít chữ đề cho em đăng nhớ bút tích của nó. Có 50 đồng bạc để cho em ăn học ba năm nữa cho khỏi bỏ dở nửa chừng, vì nó hứa bao cho em học đủ bốn năm, nên đầu nó không được làm vợ em, nó cũng phải giữ lời hứa. Lại có một vốc xuyên với một quần lãnh nó xin em trao dùm cho thím Hương vẫn và thừa với thím rằng dầu nó không có phước mà phụng sự thím, nó cũng kính tặng thím lột vốc áo, một vốc quần để tỏ tấm lòng hiếu kính của con đầu xấu số.

Hai Tỷ cầm cái gói đưa cho Vĩnh Xuân, gói có buộc dây gai kỹ lưỡng.

Vĩnh Xuân vừa khóc, vừa mở gói ra, thấy ở trên hết có một miếng lụa trắng, bề dài chừng một gang còn bề ngang bằng ba ngón tay, có viết một hàng 5 chữ nho lớn “xá sanh nhi thủ nghĩa” ở dưới có viết hàng ngang 2 chữ “Cúc Hương”,

Vĩnh Xuân vừa thấy miếng lụa ấy thì la lớn: “Trời ơi ? Cúc Hương viết câu như vậy thì biết cô đã quyết định tự tử rồi ! Vậy chớ chị không mở gói ra coi hay sao ?”.

Hai Tỷ ngạc nhiên đáp:

- Không. Nó đã kể mấy món trong đó cho chị nghe rồi, còn mở ra làm chi. Mà chị không biết chữ, dầu mở ra chị cũng không hiểu.
- Chú tài phú coi chú hiểu chớ.
- Mà nó viết nó nói làm sao nên em biết nó quyết định tự tử ?
- Cúc Hương học sách Mạnh Tử một lượt với em. Thầy cắt nghĩa câu xá sanh nhi thủ nghĩa rành rắm. Nay cô viết 5 chữ đó mà gởi lại cho em, tức thị cô muốn nói cho em biết: một bên là đời sống, còn một bên là đại nghĩa. Thà bỏ đời sống mà giữ đại nghĩa. Ý cô nói cô phải chết cho trọn nghĩa với em, chớ có gì đâu. Vì em mà Cúc Hương phải chết ! Em sống làm sao được chị Hai ?

Vĩnh Xuân buông miếng lụa, hai tay bụm mặt mà khóc.

Hai Tỷ lấy miếng lụa cầm coi rồi nói: “Á, hôm con Tư tắt hơi rồi, má nó móc khăn với tiền bạc trong túi nó ra thì cũng có một miếng lụa viết chữ y như vậy”.

Vĩnh Xuân hỏi:

- Bà con trong nhà coi rồi họ có bàn luận lẽ nào hay không ?
- Họ có hiểu gì đâu mà bàn luận.
- Bữa nhóm họ có chị ở đó hay không ?
- Có chớ. Bữa mừng 10 nó thôi bán. Nó căn dặn chị thế nào chiều rằm nhóm họ chị cũng phải lại chơi với nó đăng nó về nhà chồng. Xê chị lại. Con Tư thấy chị thì mừng rỡ. Nó vô ra nói chuyện vui vẻ như thường. Gần tối chị muốn từ mà về thì nó mời chị vô buồng rồi nó khóc mà dặn chị chừng em về thì chị đưa giùm gói đồ này cho em, thuật rõ tại sao mà nó phải xa em...
- Đó ! Cô nói “xa” chớ không phải “phụ bạc” hay là “lấy chồng khác”. Chị thấy chưa ? Cô muốn chết rõ ràng quá.
- Chị không dè. Nó căn dặn chị rán an ủi biểu em đừng buồn rầu, phải chí công học cho thành danh, rồi sau vợ chồng sẽ sum hiệp.
- Em còn đầu óc gì nữa mà học, chị Hai.
- Em đừng có thất chí chớ. Làm trai phải học đăng lập thân. Huống chi em ở trong cảnh nhà nghèo, lại còn phải nuôi mẹ già, em cần phải học hỏi hơn người ta đăng trước hiên đạt thân danh cho họ hết khinh khi, sau giúp đỡ mẹ già mà báo bổ công sanh thành, dưỡng dục. Con Tư nó lo việc ấy lắm. Nó cứ căn dặn thế nào em cũng phải tiếp tục học cho đủ bốn năm, đừng có buồn rầu mà bỏ. Nó thương em lắm, nó muốn cho em nên danh, nó mới căn dặn như vậy, mà nó còn gởi tiền lại cho em ăn học nữa. Nó không phụ lời nó hứa với em. Nó chết rồi, có lẽ nào em đành làm trái ý tốt của nó. Em phải suy nghĩ lại.

Vĩnh Xuân ngồi trầm ngâm một hồi, lấy miếng lụa có bút tích của Cúc Hương để vào túi và đưa 50 đồng bạc cho chị Hai Tỷ mà nói: “Em xin chị Hai cất giùm số bạc này lại. Để ít bữa bớt buồn rầu, em suy nghĩ coi nên học nữa hay không rồi sẽ hay. Chị cất tiền bạc giùm cho em. Còn xuyên, lãnh đây thì em xin đem về trao cho má em, đừng má em thấy lòng thảo của cô Cúc Hương, tuy chưa được làm dâu chánh thức song quyết tự vận mà cô cũng không thiếu sót đạo dâu con, đã lo cho chồng mà cũng không quên mẹ chồng, Con người đủ hiểu, đủ nghĩa, đủ tình như vậy mà chết mất, thì tôi học cho giỏi đừng ngồi cho cao, rồi vui hưởng phú quý với ai mà phải cần lo học nữa !”.

Vĩnh Xuân gói vóc lãnh với vóc xuyên lại rồi hỏi Hai Tỷ:

- Chị Hai biết mồ mả của Cúc hương nằm chỗ nào hay không ?
- Biết chớ. Chị có đưa đám ma, chị đi tới chỗ. Chị ở tới hạ khoán xong rồi mới về. Chôn trong đất chùa, dựa bên đường vô Long Hựu.
- Xa hay gần chị ?
- Không xa gì lắm. Đi một chút thì tới.
- Em hỏi xa hay gần, ý em muốn cậy chị dắt giùm em đừng chỉ mộ cho em viếng một chút. Nếu xa thì em mượn xe cho chị đi.
- Đi bộ cũng được. Gần mà. Mượn xe làm chi. Như em muốn đi thì xé mai chị đi với em. Xé mát em thay đồ rồi chị vô chị kêu đi. Từ nhà em đi vô một chút, hết xóm rồi thì thấy. Để chị mua nhang, đèn và giấy tiền vàng bạc giùm cho em cúng. Em khỏi mua.
- Đám ma làm tử tế hay không chị Hai ?
- Khá. Làm coi cũng được. Chừng con Tư chết rồi, vợ chồng Hia Mỹ mới sáng con mắt. Cha chả, vợ chồng khóc dữ. Thằng con thứ Hai cần rần, nó nói con Tư đã có thê thốt với em thì thôi, giàu nghèo nó chịu. Ép gả nó chỗ khác làm chi cho nó bực tức đến tự vận. Nội chợ này ai cũng chê Hia Mỹ đại đột, ham giàu làm chi cho chết con. Họ biết em học giỏi. Họ nói sao không để sau gả cho em, lại gả chi cho công tử bột.
- Em nói thiệt với chị, ngày trước em yêu Cúc Hương một phần. Cái chết của Cúc Hương, chết vì tình vì nghĩa, làm xúc động tâm hồn em quá, nên bây giờ em tưởng nhớ cô đến mười phần. Thôi, Trời khiến em không được Cúc Hương làm vợ chắc em ở độc thân tới già, em không cưới vợ nào khác. Làm sao em kiếm được một người như Cúc Hương vậy nữa mà cưới.
- Em buồn, em nói như vậy, thủng thảng nguôi ngoai rồi em cũng sẽ có vợ như người ta. Con Tư chết rồi thì thôi, tuy tưởng nhớ nó thì tưởng nhớ, song tìm người như nó làm sao cho được.
- Thôi, để em về cho chị nghỉ. Chị cất giùm 50 đồng bạc đó .

Vĩnh Xuân ôm gói hàng, cáo từ rồi đội nón bước ra cửa. Hai Tỷ đi theo nói: “Xé mai lổi 4 giờ chị sẽ vô đừng dắt em đi viếng mộ con Tư”.

Vô tới nhà, Vĩnh Xuân thấy mẹ đương ngồi xếp lá gói bánh chưng, cậu để gói hàng dựa bên mẹ mà nói: “Trước khi Cúc Hương uống giấm với á phiện mà tự vận, cô có mua một vóc lãnh với một vóc xuyên gởi cho chị Hai Tỷ, cô dặn chị đợi con về trao lại cho con đừng may áo quần cho má. Chết mà lo việc về sau đủ hết, mua áo quần cho má, gởi tiền bạc cho con ăn học đủ bốn năm, sắp đặt rành rẽ lắm”.

Bà Hương vẫn nói: “Tội nghiệp dữ hôn”. Bà xô xấp lá chuối ra xa đừng mở gói hàng mà coi.

Vĩnh Xuân đi vô buồng thay đồ mà bận đồ mát. Chừng cậu trở ra, bà Hương vẫn nói: “Nó mua đồ tốt dữ. Sắp đặt đặng tự vận mà nó không quên má, thiệt nó làm cho má cảm quá. Nếu nó sống mà làm dâu má, chắc nó thương má lung lắm. Con Hai Tỷ nói chuyện nó chết làm sao đâu, con ngồi nói lại cho má nghe coi”.

Vĩnh Xuân ngồi trước mặt mẹ, thủng thẳng thuật đầu đuôi câu chuyện lại cho mẹ nghe. Bà Hương vẫn ngồi gói bánh chưng, nhiều lúc bà nghe rồi động lòng đến rơi nước mắt. Mà Vĩnh Xuân nhắc lại nhiều đoạn cậu cũng ảm ức rồi khóc dầm, nói không được.

(9) IV

Trót một năm trời, Vĩnh Xuân say sưa mê mẩn cái cảnh tương lai vừa rục rờ, vừa âm êm. Ngó tiền trình cậu thấy chán chờ tươi cười, chỗ thì bằng phẳng như ruộng lúa sắp đơm bông, chỗ thì vôi vọi như non cao, chỗ thì thình thình như biển rộng. Cậu cứ bình tĩnh an vui mà thả bước, tin chắc rồi đây cậu sẽ thoát khỏi thốn thiếu bần hàn và vui hưởng ấm no thơ thới, với bà mẹ già chơn chất hiền từ và người vợ yêu, nặng mang tình nghĩa.

Thình lình.gió đông bắt trắc làm sụp đổ hết một khoảng đường của cậu đương đi. Bây giờ phải làm sao ? Phải thối lui đặng tìm ngã khác mà đi, hay là phải ngó lơ cảnh thảm khổ điêu tàn, phải lướt trắc trở, vệt chông gai mà tiến bước để tìm hạnh phúc.

Còn hạnh phúc gì nữa mà tìm ?

Thuật chuyện Cúc Hương hết cho mẹ nghe, cậu thấy mẹ thương tiếc, mẹ cũng khóc, thì cậu càng thêm buồn rầu, càng thêm chán nản. Đêm ấy cậu ngủ không được, nhớ tình duyên thì đau đớn, nhìn tương lai thì tối đen. Tinh thần cậu uể oải, nghị lực cậu tiêu tan; cậu nằm cứ thờ dài, tâm chí đặt dờ, lợi danh lơ lửng.

Có khi Vĩnh Xuân nhắm mắt, tính ngủ phút đặng quên hết nỗi lòng, mà hề nhắm. mắt thì cậu thấy hình dạng Cúc Hương vờn vờ, rồi giọt lệ tuôn rơi, tấm lòng thất thểu.

Nửa thức, nửa ngủ, thức thì đau đớn, ngủ thì mơ màng, Vĩnh Xuân. thấy trời hừng sáng, và nghe mẹ mở cửa đặng đi bán bánh.

Cậu ngồi dậy sật sừ. Bà Hương vẫn day lại nói: “Má có để một cái bánh chung trên bàn đó. Con lót lòng đi. Má bán một lát rồi má mua đồ về nấu cơm cho con ăn”. Bà nói rồi bụng thúng bánh mà đi.

Vĩnh Xuân rửa mặt chải đầu rồi ra bàn mà ngồi. Cậu không ăn cái bánh chung của mẹ để, mà lại móc túi lấy miếng lụa di bút của Cúc Hương trải lên bàn mà nhìn.

Ngó 5 chữ “Xá sanh nhi thủ nghĩa” với 2 chữ nhỏ “Cúc Hương” cậu ủ mặt châu mày, ruột gan lạnh ngắt. Cậu nghĩ người bỏ sự sống cho trọn đạo nghĩa, lúc cầm bút mà viết, không biết tâm hồn đau khổ bao nhiêu, chớ người mang nghĩa nặng của kẻ hy sinh thì bây giờ tâm hồn ngẩn ngơ bề nghệ, biếng ăn, mất ngủ, sống cũng như chết, sống cũng như tượng gỗ, không biết vui mừng, không biết ham muốn.

Trong ấm nước sôi nếu hơi lên nhiều quá nó tung mạnh, nắp ấm cũng phải rớt. Buồn rầu cũng vậy, hề buồn cực điểm thì nó hoá sanh bực tức trong lòng.

Vĩnh Xuân thương tiếc Cúc Hương thái quá rồi cậu giận. Cậu giận Cúc Hương gọi ái tình, gây duyên nợ, gieo ân nghĩa làm chi, nên bây giờ phải chịu kẻ mất người còn, kẻ mất đã an thân, người còn đau đứt ruột. Cậu giận học thuyết Mạnh tử bày “Xá sanh nhi thủ nghĩa” làm chi cho Cúc Hương bị cảm hoá đến trọng nghĩa quên sanh. Rồi cậu giận tới vợ chồng Hia Mỹ ham giàu có làm chi, ép duyên con cho nó bực tức mà tự vận.

Nhắc tới Hia Mỹ, cậu nhớ lời Hai Tỷ nói Hia Mỹ khinh rẻ phận cậu.

Nhớ tới việc đó, cậu trọn mắt đứng dậy đi ra đi vô. A ! Người ta khinh mình ! Hèn chi Cúc Hương biết thế tình như vậy nên chiêm bao dặn mình rán học tiếp đặng lập thân, mà trối với Hai Tỷ cũng dặn dò mình bỏ dẹp buồn rầu để lo học. Nhờ cái giận đó mà Vĩnh Xuân bớt buồn. Cậu mở bánh chung ra ăn, mắt liếc ngó bút tích của Cúc Hương, trong trí vẫn ngậm ngùi, tưởng nhớ.

Bà Hương vẫn bán hết bánh rồi bà mua chút đỉnh thịt cá bụng về kho nấu đặng ăn với con. Bước vô cửa bà thấy Xuân đương ngồi đọc sách, bà biết con đã bớt buồn rồi nên bà vui vẻ hỏi con:

- Má để lại một cái bánh đó, con có ăn hay không ?
- Con ăn rồi hồi sớm mơi.
- Nếu vậy thì con không đói. Má không cần phải lật đật nấu cơm cho mau.
- Xin má thủng thủng mà nấu. Con ăn bánh chung đó đến chiều cũng chưa đói.
- Con có đi lên thăm ông Giáo hay không ?.
- Thưa, không. Con buồn quá nên con chưa muốn đi đâu.
- Chiều nay con lên thăm ông một chút.

- Chiều nay chị Hai Tỷ dắt con vô viếng mộ Cúc Hương. Để bữa khác con sẽ đi thăm thầy con. Con còn ở nhà lâu nên không gấp gì lắm.
- Té ra con có hẹn với Hai Tỷ đi viếng mộ nó. Ừ, được lắm. Nó với mẹ con mình có nghĩa quá. Con phải viếng mộ nó chớ sao. Bậy quá, phải má hay hồi nãy má mua nhang đèn cho con khỏi thất công ra chợ nữa.
- Má khỏi lo. Cho Hai Tỷ có nói để chỉ mua cho con.
- Vậy thì xong.

Bà Hương vẫn vô bếp lo nấu cơm. Vĩnh Xuân để quyển sách trước mặt, nhưng đọc ít hàng rồi ngồi lững lơ suy nghĩ. Đến xế mát, Vĩnh Xuân sửa soạn đi viếng mộ Hai Tỷ vô rồi đi viếng mộ Cúc Hương. Ban đầu cậu muốn bận đồ mát đi cho gọn, mà rồi cậu nghĩ Cúc Hương trước kia nài ép rồi bao tiền cho mình đi học trường lớn, chừng chết cũng còn để lời căn dặn mình phải tiếp tục học cho đến cùng; nếu viếng mộ cô mà mình mặc đồ mát có lẽ cô không vui lòng. Nghĩ như vậy nên cậu thay sắc phục nhà trường mà mặc.

Gần 4 giờ chiều, Hai Tỷ che dù đi vô, tay cầm một gói nhang đèn.

Bà Hương Vãn ra mời ghé nhà chơi một chút. Bà nói hồi hôm Xuân về thuật chuyện lại cho bà nghe và trao gói nhang của Cúc Hương gửi. Tình sâu nghĩa nặng của gái bất hạnh làm cho bà cảm động đến rơi nước mắt. Bà chắc không thể nào Xuân cưới vợ khác mà biết thảo thuận, biết thương mẹ chồng cho bằng Cúc Hương. Hai Tỷ nhắc xấp xuyến của chị đưa hôm tháng ba đó là áo của Cúc Hương mua rồi cậu chị nói dối mà hiến cho bà. Cúc Hương lại còn căn dặn khi nào bà có thiếu hụt thì cứ cho hay đừng giúp đỡ cho Xuân an lòng ăn học. Bà nói hồi hôm Xuân thuật chuyện đó bà mới hay, bởi vậy bà cảm động đến rơi nước mắt.

Rồi đó bà Hương vẫn với chị Hai Tỷ hiệp nhau trách vợ chồng Hia Mỹ đại dột ham giàu, không kể lời nguyện ước trăm năm của con, mới gây tai họa cho hai trẻ.

Vĩnh Xuân nghĩ mình sửa soạn đi viếng mộ để niệm ân nghĩa của Cúc Hương, mà trách móc cha mẹ cô thì thất lễ, bởi vậy cậu thôi thúc Hai Tỷ chấm dứt câu chuyện đừng đi cho sớm. Bà Hương vẫn hỏi có mua nhang đèn đem theo đốt đặng vái vong linh Cúc Hương về chứng chiếu lòng thành của Xuân hay không. Hai Tỷ đưa cái gói mà nói có mua đủ hết, cũng có hộp quẹt nữa.

Vĩnh Xuân lấy gói nhang đèn mà cầm rồi đội nón ra đi với Hai Tỷ.

Tuy trời còn nắng, song nhờ có gió chướng thổi lai rai, nên hai chị em đi bộ mà không biết nóng nực.

Vĩnh Xuân lặng thinh ngó xuống lộ, lầm lũi đi một khúc đường rồi nói với Hai Tỷ: “Em nghĩ cuộc đời chẳng khác nào một đám hát, còn người đời dầu trai, dầu gái, dầu trẻ, dầu già, đều là đào kép hết thầy. Trời phân người làm tướng, kẻ làm quân, người làm quan, kẻ làm hề, người làm trung, kẻ làm nịnh, đặng xướng ca nhảy múa một hồi cho hết vai tuồng rồi gỡ râu, cởi áo, lột mao, bỏ hia, ra ngồi góc chợ, xó đình, ăn xôi, ăn cháo. Mà đời sống của con người cũng như giấc chiêm bao. Lo học cho rộng, lo làm nhân nghĩa cho tròn, lo xử sự cho khôn ngoan, lo ngôi cao hơn thiên hạ, chung cuộc rồi khôn dại, giàu nghèo, thấp cao, lớn nhỏ cũng phải chết như nhau, không ai tránh khỏi. Ấy vậy, Cúc Hương chết sớm, vai tuồng của cô đã dứt rồi, cô được nghỉ ngơi. Phần em còn sống đây, sống đặng trả cho dứt nợ đời, sống đặng lãng xãng chiều chuộng thể lực nhơn tình, chớ có ích chi cho em đâu mà sống”.

Hai Tỷ day qua ngó xuân mà hỏi: “Sao em lại nghĩ bậy như vậy ? Em tính chết theo con Tư hay sao ? Em tính cái đó quấy lắm. Em sống sao lại vô ích. Em có một bà mẹ già nghèo khổ, đương thương yêu em, đặt tất cả hy vọng vào sự ăn học của em. Vậy đời sống của em có cái ý nghĩa tốt đẹp quá, sống đặng lập thân danh mà nuôi mẹ”.

Vĩnh Xuân đáp: “Em có quên đâu. Vì em nhớ, nên em hay Cúc Hương chết cho trọn nghĩa với em, mà em vẫn còn sống được đây. Đêm hồi hôm, em tưởng nhớ tình nghĩa của Cúc Hương, em ngủ không được em tính đã đủ mọi đường, mà chưa thấy phải đi đường nào mới đền đáp tình nghĩa ấy cho xứng đáng. Em nói thiệt với chị Hai, lát nữa tới mộ, em sẽ vái vong linh Cúc Hương về đặng em xin lỗi. Em xin cô chứng nhận lòng kính ái của em, vì còn mẹ già nên em không thể chết theo cô được. Em cũng sẽ xin cô châm chế cho em thôi học, vì

nuôi mẹ già, em làm giáo làng, giáo tổng, hoặc làm mướn, làm thuê cũng nuôi được, chẳng cần phải học cho nhiều, học nhiều rồi vui sướng với ai, học nhiều rồi cũng làm tay sai cho thiên hạ”.

Hai Tỷ cười mà nói: “Cha chả.. em xin cái gì, chớ nói với con Tư đừng bỏ học, chắc nó không chịu. Nó căn dặn việc đó lung lắm. Nó cứ biểu em phải học cho đến cùng. Ý nó muốn như vậy, nên nó mới gửi tiền bạc đủ cho em ăn học đó chớ”.

Vĩnh Xuân hết cãi nữa.

Ra khỏi xóm rồi, Hai Tỷ đưa tay chỉ phía trước mà nói: “Miếng đất chùa ngó thấy rồi đó nằm dựa lộ, về phía tay trái, chỗ có mả lúp xúp đó”.

Vĩnh Xuân nói: “Vậy thì gần lắm. Mộ của cha tôi nằm trong xa nữa, bên phía tay mặt.

Hai người đi một chút nữa thì tới thỏ mộ của chùa. Hai Tỷ do một bờ nhỏ mà vô, chị đi trước, Vĩnh Xuân theo sau. Vĩnh Xuân buồn hiu, mắt ngó các mộ, có ý muốn kiểm coi Cúc Hương nằm chỗ nào.

Hai Tỷ dắt đi quanh co lại tới một cái mả mới đắp, đất bị trời nắng rên núp mả nứt đường ngang, đường dọc, phía trên đầu có cắm một mộ chí bằng đá xanh. Hai Tỷ mới nói đó là mả của Cúc Hương. Vĩnh Xuân đọc mộ chí thấy khắc tên Lý Thị Tư thì cậu dẫn lòng nữa không được, nên bước tới ôm núp mả vừa khóc vừa nói: “Cúc Hương em ôi ! Qua về đây em! Một phần cũng vì muốn đền đáp tình nghĩa của em nên qua ráng học đêm, học ngày. Cuối năm qua được thấy thành công mỹ mãn, mong mau tới ngày bãi trường đừng về nói cho em vui mừng. Té ra về thì em không còn nữa ! Qua không thấy vui mừng mà lại thấy đau khổ ! Tức quá ! Chịu sao cho nổi !”

Vĩnh Xuân nghẹn cổ, nói không được nữa.

Hai Tỷ lấy gói nhang mở ra quẹt hộp quẹt đốt hai cây đèn cầy cắm trước mộ, mở lọ nhang thơm đốt nữa mà cắm giữa hai cây đèn. Chị đốt luôn vài lá vàng bạc với vài tờ giấy tiền mà vái: “Có Vĩnh Xuân về cây chị dắt vô viếng em đây, em Tư. Hồn em linh thiêng thì về chứng chiếu lòng thành của Xuân và nghe Xuân khóc kể.

Hai Tỷ lại nắm cánh tay Xuân dắt đứng trước nhang đèn rồi biểu cậu vái.

Vĩnh Xuân chảy nước mắt ròng ròng, thùng thẳng đi lại đứng trước chỗ nhang đèn, lột nón quăng xuống đất rồi chấp hai bàn tay đưa lên ngang trán mà vái: “Qua là Phan Vĩnh Xuân, học trên trường Mỹ Tho, nhơn dịp bãi trường nên mới được về đây. Qua tha thiết khẩn cầu vong hồn của em Lý thị Tư, biệt hiệu Cúc Hương, hiển hích về đây nghe qua bày tỏ nỗi niềm đau khổ”.

Cảm xúc quá nói không được nữa, lại thấy Hai Tỷ ngồi bẹp xuống đất một bên đó khóc thút thít, Vĩnh Xuân càng thêm cảm, nên xếp chun quì gối mà khóc rống lên.

Hai Tỷ với lấy vài lá vàng bạc mà đốt nữa.

Vĩnh Xuân móc trong úi lấy miếng lụa có bút tích của Cúc Hương ra trải trước mặt rồi nói: “Cúc Hương em ôi ! Em rút trong sách Mạnh Tử viết 5 chữ mà đề bút tích lại cho qua xem. Xem câu đó thì qua hiểu rõ tâm chí của em. Phận em thủ nghĩa đã xong rồi, còn phận qua đáp nghĩa, qua phải làm sao ? Qua còn mẹ già, lại mẹ nghèo khổ, qua không phép “Sát thân vi thành nhân” cho được. Về tới nhà từ chiều hôm qua, hay tin chắc chắn em đã chết, chết đặng vẹn toàn tình nghĩa với qua, thì tinh thần qua tán loạn, tâm chí qua đảo điên không còn biết đâu là phải đâu là quấy, sao là nên sao là hư mà tính. Nếu vong linh em hiển hích, xin em mách bảo cho qua biết đường lối mà đi. Em cứ căn dặn qua phải tiếp tục học cho đến cùng; trong giấc chiêm bao em đã biểu như vậy, mà trối với chị Hai em cũng biểu như vậy, em lại gửi tiền cho qua ăn học đủ bốn năm. Học làm gì nữa mà em biểu qua học ? Trước kia qua hăng hái học thêm là vì có hai nghĩa vụ: thứ nhứt giúp cho má qua hết cực khổ, thứ nhì là làm cho đôi ta thỏa mãn tình yêu. Nay em đã mất rồi, còn tình yêu gì nữa đâu mà phải lo làm cho thỏa mãn ? Còn việc nuôi mẹ thì qua đã đủ sức rồi, dầu làm nghề gì qua cũng nuôi được, không cần học cho nhiều hơn nữa. Vậy qua xin em vui lòng để cho qua trái ý em về chỗ đó. Trót một năm rồi, qua vì em nên qua cố gắng, qua học giỏi nhứt trong lớp. Em không còn sống mà hãnh diện về sự thành công rực rỡ của qua. Lò lửa tinh thần của qua đã nguội lạnh

rồi, nghị lực tiến thủ của qua đã giảm suy rồi, làm sao qua học cho được giỏi nữa mà em muốn cho qua học. Thôi em, qua không còn ham muốn phú quý, lợi danh gì nữa hết. Từ rày qua chỉ lúc lác theo đòi đặng nuôi mẹ mà thôi, đợi hết vai tuồng rồi qua ngon giấc”.

Hai Tỷ lấy vàng bạc, giấy tiền đốt thêm nữa rồi chị vái tiếp: “Tu dặn chi những điều gì thì hôm chị có nói lại cho Xuân nghe đủ hết. Xuân lãnh gói hàng với miếng lụa Tu có viết chữ đó. Còn 50 đồng bạc thì Xuân gởi cho chị cất, nói rằng hết muốn đi học nữa. Y theo lời em dặn, chị có khuyên Xuân đừng buồn rầu mà bỏ học. Dầu thế nào cũng phải học cho đủ bốn năm, ý em muốn như vậy, Xuân còn dụ dụ nói để suy nghĩ lại. Đó các việc em dặn chị đã làm xong rồi hết”.

Vĩnh Xuân lấy miếng lụa, vừa đứng dậy, vừa nói: “Em chết mà em để lại cho qua mảnh lụa này, chẳng những là em để bút tích của em cho qua nhớ mà thôi, mà ý em còn tỏ trí ý của em cho qua biết nữa. Mảnh lụa này qua xem nó quý giá chẳng có chi bằng. Qua sẽ cất kỹ lưỡng để dành làm lá bùa tu dưỡng. Chừng qua có nhà cửa, qua sẽ đóng khuôn lộng kiếng treo trong phòng qua ngủ, để thấy nó cũng như thấy em. Thân mến nhau trót hai tháng khi học Mạnh Tử với thầy rồi thâm yêu trộm nhớ nhau tới hai năm nay nữa, hạnh phúc ấy không cho phép qua hối hận về cuộc gặp gỡ rồi nguyện ước cuộc trăm năm. Nhưng qua nghĩ lại cái hạnh phúc ngày bữa chớ không bền dai mà đôi ta phải mua với một giá mắc quá. Em nghĩ coi, phải lấy đời sống của em mà đổi với cái hạnh phúc như vậy, thì uổng thân phận em biết chừng nào. Từ buổi chiều hôm qua cho đến bây giờ qua ăn năn về sự hốt tốc của qua. Chớ chi khi nghe em nói chuyện chiêm bao thấy ông Tư mách bảo duyên nợ của em, qua làm lơ đi, thà để trộm nhớ thâm yêu vậy thôi, đừng hứa hẹn trăm năm, đừng dặt nhau vào chùa Ông mà thè thốt. Đôi ta có yêu nhau thì để bụng. Nếu phải duyên nợ nên sau Trời khiến được phối hiệp cùng nhau thì tốt, còn nếu có sự trắc trở nên phải rẽ phân thì thôi, bắt quá đôi ta buồn ít ngày rồi nguôi ngoai. Tại qua thiếu thận trọng, qua nói với em bàn phú bất đồng, nên sợ có chỗ khó, tại qua biết trước như vậy mà qua không có đủ nghị lực đàn áp ái tình để ái tình lồi cuốn rồi hứa hẹn thề nguyện nên bây giờ mới sanh họa, làm cho em phải xá sanh mà thủ nghĩa. Em chết tại qua. Tội của qua lớn lắm”.

Vĩnh Xuân ngồi xuống đất khóc nữa. Hai Tỷ lại ngồi một bên mà an ủi. Hai người nói chuyện với nhau, mà chẳng nói chuyện chi khác hơn là nhắc nhở đức tánh của Cúc Hương, thương tiếc người như vậy mà mạng lại vẫn.

Mặt trời chen lặn. Nhang đèn đã tắt hết rồi.

Hai Tỷ quẹt hộp quẹt cho Vĩnh Xuân đốt hết giấy tiền vàng bạc rồi chị em mới vái vong linh Cúc Hương mà về.

Ăn cơm tối rồi, thấy con chưa thay đồ, bà Hương vẫn biểu con lên thăm ông Giáo Huân một chút, kéo ông hay về lâu mà không thăm, ông buồn.

Vĩnh Xuân nghe lời mẹ mới đi thăm ông Giáo. Vợ chồng ông thấy Xuân thì mừng rỡ vô cùng. Ông Giáo biểu ngồi rồi ông hỏi thăm việc học. Vĩnh Xuân tỏ thiệt trong năm rồi nhờ cậu cố gắng nên cậu giỏi nhất trong lớp, hôm bãi trường cậu được phần thưởng đủ các môn.

Ông Giáo nói: „Cháu thông minh lại mẫn cán, bởi vậy thầy biết trước đầu học chữ gì cháu cũng giỏi hơn người ta. Thầy dạy mấy năm nay, thầy thấy con trai thì có cháu, còn con gái thì có Cúc Hương, hai đứa thiệt thông minh. Á, con Cúc Hương chết rồi. Cháu về cháu có nghe nói hay không ?“.

Vĩnh Xuân dụ dụ rồi đáp: „Thưa, con có nghe nói“.

Ông Giáo nói: „Hia Mỹ dốt nát, ham tiền rồi làm bậy. Con có ăn học thì chọn người có ăn học mà gả. Ép gả nó cho thằng bột, nó bực tức tự nhiên nó phải tự vận. Năm cháu với Cúc Hương học Mạnh Tử, thầy thấy hai đứa đều ham học, lại xứng đôi vừa lứa, thầy có tính để ít năm cháu học xong rồi, thầy làm mai đặng cháu cưới Cúc Hương. Hai đứa phối hiệp với nhau chắc chắn gia đình êm ấm lắm. Tại vợ chồng Hia Mỹ làm bậy nên con nhỏ chết, uổng quá“.

Vĩnh Xuân nín khe.

Bà Giáo hỏi: „Hôm Cúc Hương chết, người ở chợ mình họ đồn rùm. Họ nói Cúc Hương có hứa hẹn tóc tơ với cháu, có đặt nhau vô chùa Ông mà thề. Khi vợ chồng Hia Mỹ tính gả nó cho con Thôn Khoa, nó có thú thiệt tình riêng của nó. Cha mẹ nó chê cháu, làm cho nó phiền nên nó mới tự vận. Thiệt nó có hứa hẹn với cháu, hai đảng có thể thốt với nhau, hay là thiên hạ đồn huyền vậy cháu ?“.

Vĩnh Xuân ú ớ một chút rồi mới đáp: „Thưa, họ đồn đó đúng chớ không phải đồn huyền“.

Ông Giáo tròn mắt ngó Vĩnh Xuân mà hỏi:

- Thiệt hai đứa có yêu nhau và có thề nguyện với nhau hay sao ?
- Thưa, yêu nhau rồi thề chường khôn lớn sẽ kết nghĩa vợ chồng với nhau vậy thôi, chớ không phải trai gái.
- Thầy hiểu. Còn nhỏ thì trai gái miệng, trai gái con mắt, chớ biết gì mà trai gái. Mà yêu nhau, nhưng không gần nhau, tình yêu như vậy mới mặn nồng. Hia Mỹ đại quá. Con đã thú thiệt sao lại rầy nó. Biết con có tình riêng thì thùng thẳng ta dò coi tình con đậm lợt thế nào, người con yêu tánh nết ra sao, rồi ta liệu nếu con khờ dại yêu đứa hoang đảng thì ta lập thế làm cho khối tình tan rã, còn như tên trai đó phải người, thì ta tán thành ý của con, làm như vậy con mình nó mang ơn, mà thẳng rẻ nếu có nghèo thì nó càng kính trọng mình thập bội. Sao nghe con nói thì vợ chê nghèo, không kể tánh tình, không màng học thức, phải hết để đem con mà bán vào nhà giàu, làm như vậy thì ngu quá. Nghe nói nó chê cháu nghèo thầy giận lắm. Người nghèo có phải là đồ bỏ đâu mà khinh khi. Cháu rán học cháu, học cho đến cùng đặng ngồi trên cổ họ, cưới vợ giàu bằng mồi họ cho họ sáng con mắt một chút.

Vĩnh Xuân ngồi êm rơ, không nói chi hết.

Ông Giáo nói tiếp: „Thầy không biết coi tướng, nhưng thầy biết tánh tình và trí não của cháu, thầy hắc cháu học trong ít năm nữa cháu sẽ nên danh rục rỡ. Cháu rán làm cho vợ chồng Hia Mỹ tiếc chơi“. Vĩnh Xuân không dám thổ lộ niềm riêng với thầy, nên ngồi nghe thầy nói và cứ vâng dạ vậy thôi, Chường thầy bớt nói rồi cậu mới cáo từ mà về, nói về cho thầy nghĩ.

Bà Hương vẫn thấy con về, bà hỏi ông Giáo có nói chuyện Cúc Hương tự tử bay không. Vĩnh Xuân thuật câu chuyện lại cho mẹ nghe; cậu nói rằng bà Giáo hay cậu với Cúc Hương có hứa hẹn với nhau, khi cha mẹ định gả lấy chồng, Cúc Hương có tỏ thiệt tình riêng. Tại Hia Mỹ chê cậu cứ ép gả con cho Thôn Khoa nên Cúc Hương mới tự vận. Ông Giáo nghe nói Hia Mỹ chê cậu nghèo thì ông nổi giận, nên khuyên cậu rán học đặng sau cưới vợ giàu hơn Hia Mỹ cho hia sáng mắt ra.

Bà Hương vẫn nói: „Đến ông Giáo mà nghe chuyện đó ông cũng giận. Ông khuyên con như vậy phải lắm chớ.“

Vĩnh Xuân thay đồ đặng ngủ.

Đêm đó Vĩnh Xuân nằm suy nghĩ, cậu nhớ lại thì ai cũng đóc cậu phải rán học cho cao. Cúc Hương trời mà dặn cậu phải tiếp tục học cho đến cùng, lại để tiền đủ cho cậu ăn học ba năm nữa. Mẹ cậu với Hai Tỷ đều khuyên cậu phải học tiếp. Bây giờ ông Giáo Huân cũng ép nữa, ông biểu phải học cho nên danh đặng họ hết khinh khi.

Chí tán thủ gặp con ngao ngán có thể làm lung lay, còn lòng tự ái, dầu giữa hiểm nguy hay đau khổ, bao giờ cũng vững vàng, cứng cỏi.

Bị khinh khi, Vĩnh Xuân tức giận rồi lò lửa tinh thần từ hôm qua đã nguội lạnh, nay nhờ thầy với mẹ kêu gọi, nên lần lần ngún lại ít nhiều. Đã vậy mà hồi chiều viếng mộ Cúc Hương, khấn vái rồi thổ lộ thâm tình, Vĩnh Xuân nhẹ bớt nỗi lòng, bởi vậy đêm nay cậu không thồn thức như đêm trước nữa, cậu nằm êm rồi ngủ quên, ngủ rất ngon giấc.

Vì trí cứ mơ tưởng mà xác lại mệt mỏi, nên đến canh khuya vắng vẻ, Vĩnh Xuân chiêm bao thầy Cúc Hương kêu mà tạ ơn về cuộc viếng mộ hồi chiều. Nàng vui vẻ nói: „Em lấy làm vui mừng được thấy rõ ràng vì yêu quý em nên khi em còn sống anh gắng sức ăn học

được kết quả tốt tươi; rồi khi hay em mất anh buồn rầu thảm thiết. Nhưng em bất mãn điều này: Em phải chết đặng trọn nghĩa với anh. Anh thương tiếc thì tưởng nhớ nhau vậy thôi. Tại sao anh buồn rầu rồi thôi chí, chán đời đến tính bỏ học? Em chết thì anh cần phải học nhiều hơn nữa chứ. Anh phải học đặng thân được cao sang, danh được hiển đạt, cho người ta hết khinh rẻ anh nữa. Anh phải học đặng nuôi mẹ già, cho mẹ hưởng sung sướng với người ta, khỏi mua gánh bán bưng cực khổ nữa. Vì anh nghèo nên em mới chết, không được phối hiệp với anh. Đó là hai động lực giúp cho anh phấn chí mà học tiếp. Đó là đường lối đã vạch sẵn để cho anh đi. Anh không thấy hay sao, nên anh còn biểu em chỉ dẫn. Vì em muốn anh phải đi đường lối đó là đường lối giải thoát bản hàn để tiến tới hiển đạt, nên em ân cần căn dặn anh phải tiếp tục học hoài, và có gởi tiền bạc lại cho anh đủ phương tiện mà ăn học. Tưởng nhớ em thì được, mà tưởng nhớ để chán nản bỏ học, cái đó em không vui lòng. Anh phải dẹp chán nản và phải phấn chí mà học. Hồn em sẽ ở một bên anh luôn luôn. Anh đừng lo chi hết”.

Vĩnh Xuân mừng quá, chụp rắm tay Cúc Hương. Nàng giựt tay bước lại cửa rồi biến mất. Chàng la lên một tiếng lớn rồi lồm cồm ngồi dậy.

Bà Hương vẫn đương ngủ, bà nghe con la, lật đật quẹt hộp quẹt đốt đèn bước ra coi. Bà thấy Xuân ngồi thờ đốc, mặt đỏ mồ hôi. Bà hỏi tại sao mà la. Xuân nói chiêm bao thấy Cúc Hương về biểu phải tiếp tục học cho đến cùng, không được bỏ lỡ dở, sẽ có linh hồn nàng theo phò hộ luôn luôn. Xuân lập lại các lời của Cúc Hương cho mẹ nghe. Bà Hương vẫn nói vì Cúc Hương chết oan nên hồn linh khôn ngoan.

Bà khuyên con phải làm theo, không được cãi. Ý Cúc Hương cũng hiệp với ý bà và ý ông Gláo. Vậy thì Xuân không nên dục dục nữa. Huống chi Cúc Hương đã có để tiền bạc lại, rồi linh hồn theo ám trợ nữa thì còn dục dục nổi gì.

Vĩnh Xuân ngồi nghe mẹ nói, cậu không cãi, dường như mùi phần đã xuôi theo hết tám phần rồi.

Sáng bữa sau, bà Hương vẫn đi bán bánh rồi thì Vĩnh Xuân mặc đồ mát, đội nón ra khép cửa đặng gọi nhà mà đi. Bữa nay cậu đi thẳng vô phía trong thăm mả cha. Bận về cậu mới ghé mộ Cúc Hương rồi ngồi một bên mà tưởng nhớ. Cậu ngồi rất lâu, ngồi tới mặt trời lên cao, nắng giọi nóng gắt cậu mới chịu về.

Buổi chiều cậu ra thà Hai Tỷ thuật chuyện chiêm bao hồi hôm cho chị nghe, rồi nói thầy với mẹ cậu cũng như Cúc Hương đồng ý khuyên cậu phải đi học tiếp cho đủ bốn năm.

Hai Tỷ nói ai cũng biểu phải đi học nữa, học đặng cho chúng hết khinh khi. Đến Cúc Hương cũng hiện về biểu phải học cho đến cùng. Vậy thì Xuân phải nghe lời, không được phép trái ý người yêu đã khuất mặt.

Chị lấy gói bạc giao cho Xuân.

Xuân nói: “Những người yêu tôi đều hiệp nhau khuyên tôi phải tiếp tục học nữa. Vậy tôi phải vâng lời. Nhưng gần cuối tháng giêng mới khai trường, nên tôi không lấy tiền bạc làm chi bây giờ. Chừng gần đi tôi sẽ lấy, lại mỗi năm tôi lấy 10 đồng mà thôi. Xin chị Hai cất giùm để mỗi năm phát cho tôi 10 đồng.

Hai Tỷ thấy Xuân bớt chán nản, thì chị mừng. Chừng Xuân về, chị đi theo ra cửa mà nói: “Em thương con Tư thì cứ đi học cho nó vui lòng. Em đừng lo cho thím Hương vẫn ở nhà. Bây giờ con Tư mất rồi thì còn chi đây. Em dặn thím khi nào có túng rồi thì thím cho chị hay. Chị sẽ tiếp giúp cho. Sau em làm nên em sẽ trả lại.

Vĩnh Xuân đứng lại ngó Hai Tỷ và nói: “Em cảm ơn chị. Em sẽ rán làm nên”.

Kỳ bải trường này Vĩnh Xuân cứ ở nhà coi sách, không thềm ra chợ chơi. Hễ nhớ Cúc Hương thì ra nhà Hai Tỷ nói chuyện, đặng cùng nhau nhắc nhở người quá vãng hoặc ôm sách đi vô mộ Cúc Hương ngồi mà đọc, sớm mai đọc tới trời nổi nắng, buổi chiều đọc tới trời sụp tối mới chịu về. Đến Tết tinh thần Vĩnh Xuân vượng lại như xưa, chí tấn thủ hăng hái trở lại, duy sắc mặt có vẻ buồn, cặp mắt lờm lờm như giận.

Gần tới ngày khai trường có đồ khác ra đưa hành khách đi Mỹ Tho. Vĩnh Xuân khỏi đi đồ Chợ Dinh mà phải tốn thêm tiền xe. Cậu sắp đặt sách vở áo quần rồi đi thăm ông Giáo Huân với chị Hai Tỷ mà từ giã.

Hai Tỷ lấy gói bạc mà đưa. Vĩnh Xuân đếm lấy 10 đồng mà thôi, còn bao nhiêu thì gửi lại, Hai Tỷ nài ép lấy 15 đồng, Xuân nói tiền cũ còn ít đồng, nên không cần lấy nhiều.

Buổi chiều Xuân mua một lọn nhang đem vô mộ Cúc Hương đốt mà vái, làm thắm nguyện ước với vong linh người yêu rằng sẽ tận tâm nỗ lực mà học đặng lập thân danh cho cao, cho thiên hạ biết núi chẳng cầu cao, hễ có tiên ở thì có danh, sông chẳng cầu sâu, hễ có rồng thì linh thiêng, Phật vàng thờ trong chùa rách cũng xong, chí sĩ nản trong lều tranh cũng quý.

Thợ trời thiệt là khéo léo, hoá sanh muôn loài, không bỏ sót một loài nào, đã sanh con voi to, mà còn sanh con muỗi nhỏ, đã sanh cạp hùm để giết người, mà còn sanh bò heo để nuôi người.

Mà thợ trời cũng thiệt trớ trêu, mỗi loài lại sanh nhiều thứ, hình dáng, màu sắc, tánh chất đều không giống nhau, sanh rắn độc mà cũng sanh rắn hiền, sanh hoa thơm mà cũng sanh hoa thúi.

Sanh loài người, Tạo hoá cho có mặt, có mũi, có tay, có chun, có gan, có ruột như nhau, mà các cơ sơn cho nhiều màu da, người thì trắng, kẻ thì vàng, người thì đen, kẻ thì đỏ. Mà dầu đồng một màu da với nhau đi nữa, tâm tánh cũng bất đồng, kẻ hiền người dữ, kẻ ngay người gian, kẻ đại người khôn, kẻ sáng người tối.

Có một điểm, loài người dầu đen, đỏ, trắng, vàng, dầu dữ, hiền, khôn đại, phần nhiều đều giống nhau, ấy là thói say mê tiền bạc, say mê đến nỗi không kể tội lỗi, không biết thú hôi, không sợ chê khen, không màng quấy phải, áp nhau bu lại mà giựt giành, nếu giựt cho được rồi chết cũng vui lòng mà nếu giựt không được lại phải chết cũng không sợ.

Vĩnh Xuân nằm dưới đò trở lên Mỹ Tho mà học năm thứ nhì, khi đò ra sông Cửa Tiểu, gặp con nước lớn chảy cuộn cuộn lại nhờ ngọn gió chướng phất lai rai, cậu ngó nước, ngó trời, rồi cậu thâm nghĩ máy tạo, nghĩ lòng người, nghĩ thế cuộc như hí trường, nghĩ ái tình như giấc mộng, thì cậu chum chím cười, như là cười cái tiền bạc là quý không có thứ gì bì kịp.

Đã biết không phải tất cả mọi người đều ham tiền, cũng có người ham thứ khác, nhưng số người ham tiền là số đông, còn số người không ham tiền là số ít.

Số người ham tiền họ chỉ lo phận họ, lo cho hiện thời được lên xe xuống ngựa, được ăn mặc rực rỡ, được nhà cửa kinh dinh.

Số người không ham tiền họ cho thế cuộc là hí trường, như gian tà khổ hải, bởi vậy họ lo tu tâm, dưỡng tánh, họ lo cho việc cao xa, họ lo tương lai hơn hiện tại, bởi vậy họ không để ý đến bề ăn ở.

Người ham tiền cho người không ham tiền là người mơ mộng, rồi họ chê là đại, không biết hưởng thú vui của đời.

Người không ham tiền cho người ham tiền là người cảm nhiễm vật chất, rồi họ chê là gian tham, không kể nghĩa nhân, họa phước.

Hai đảng chê bai khinh rẻ lẫn nhau, ai cũng giành phần phải, làm cho người vô can phải lưỡng lự, không biết lẽ phải ở bên nào, thấy đám ham tiền đông hơn, đông hơn nhiều, lại rần rộ, rực rỡ thì nhảy bổ theo cho đông thêm nữa, thành thử phe ham đạo nhân nghĩa lơ thơ rải rác, nói lẽ phải không ai thèm nghe, rồi bị chúng khinh khi, đè ép.

Vĩnh Xuân nghĩ tới hoàn cảnh xã hội loài người như vậy thì bực tức, lồm cồm ngồi dậy ngó ra ngoài sông. Trời cao, sông rộng gió đùa mặt nước lao xao đập vào thuyền nghe lạch xạch. Cậu nhớ cậu thuộc trong phe ham đạo đức, nhân nghĩa nên cậu bị phe ham tiền bạc khinh rẻ, bị Hia Mỹ chê bai, cậu nổi giận quyết vẫy vùng cho thiên hạ hết khinh khi, quyết vượt cao cho khỏi sinh lây, bụi bậm.

Vĩnh Xuân đương giận rồi lại nhớ Cúc Hương, nhớ hồi mở đầu gây cuộc tình duyên, cậu có than sự bần phú bất đồng, sợ tình duyên không thành tựu. Cúc Hương có nói nhà nàng có tiền bạc nhiều, còn chàng có tài học giỏi. Học giỏi mới quý, tiền bạc sánh sao cho bằng. Cậu nhớ mấy lời nàng nói như vậy thì cậu hết giận, miệng chum chím cười, thâm nghĩ cha quý trọng bạc tiền, không hiểu nghĩa nhân hay học thức là cái quái gì, nhưng con lại biết quý trọng học thức, dám “xá sanh nhi thủ nghĩa” vậy thì cũng đủ chuộc lỗi cho cha rồi, mình còn phiền ông cha mù quáng đó làm chi nữa. Nếu mình cứ chấp nhưt giận hờn thì mình có lỗi hẹp hòi mà lại còn không vị bụng người yêu đã chết đặng cho trọn tình, vẹn nghĩa. Mình đừng thêm giận thói đời, đừng thêm kẻ hủ tục, cứ che mặt bít tai mà tu tâm khai trí, cứ lo học cho thành công đặng người bạn yêu dưới suối vàng khỏi thất vọng, đặng bà mẹ già trên dương trần hết lao khổ, đặng thân danh mình vượt lên cao, khỏi vương sinh lây, khỏi bị khinh rẻ, vậy thì xong, chẳng cần nghĩ tới việc giận hờn, thù oán làm chi nữa.

Đã định tâm, đã lập chí đã vẽ ra con đường tấn thủ xong rồi, Vĩnh Xuân hết chán nản, tinh thần gom lại đủ, quyết tấn bộ mạnh như xưa.

Người có tánh cương quyết hễ nói thì làm, không dự dự nữa dầu cực nhọc hay khó khăn bao nhiêu cũng không ngại. Thiệt học năm thứ nhì, Vĩnh Xuân cũng đoạt giải nhất trong lớp nữa. Sau lên Sài gòn hai năm cậu cũng cứ giữ cái mực ấy luôn luôn, chúng bạn không làm sao qua mặt cậu cho nổi.

Mỗi kỳ bãi trường về nghỉ thì hai ba ngày Vĩnh Xuân đi viếng mộ Cúc Hương một lần, mà lần nào Xuân cũng cà rà ngồi tưởng nhớ trót một hai giờ, dường như quyến luyến không nỡ rời nhau, mắt tưởng như còn, chết coi như sống.

Hai năm sau lên Sài gòn học, mỗi năm Vĩnh Xuân cũng lấy của Hai Tỷ 10 đồng bạc mà thôi. Hai Tỷ nài ép thế nào cậu cũng không chịu lấy thêm nữa.

Học mãn bốn năm, thi bằng thành chung, Vĩnh Xuân giỏi nhất tự nhiên chiếm thủ khoa.

Chờ rương ra về, trong lòng Vĩnh Xuân phơi phới nhẹ nhàng, mừng học được thành công rõ ràng, khỏi phụ tình người bạn quá vãng.

Về tới nhà, Vĩnh Xuân lấy làm hài lòng nhận thấy sự thành công của mình làm cho người quen biết ai cũng vui mừng. Bà Hương vẫn Thanh tự nhiên vui nhiều hơn hết, mà chị Hai Tỷ với vợ chồng ông Giáo Huân vui cũng không ít.

Vĩnh Xuân đi thăm ông Giáo Huân trước hết. Vợ chồng ông mừng rỡ, khen ngợi, vui vẻ vô cùng. Ông Giáo nói: “Thầy biết trước, hễ cháu học thì cháu thành công rõ ràng, bởi vậy hay cháu đậu thủ khoa, thầy cho là lẽ tự nhiên không lạ chi hết. Thầy có môn đệ như cháu thầy lấy làm hãnh diện. Thầy tiếc năm trước vợ chồng Hia Mỹ làm bận nên con Cúc Hương tự vận. Chớ phải nó còn thì bây giờ làm bạn với cháu, thầy vui lắm vậy. Học xong rồi, bây giờ cháu tính làm việc gì ? Phải đợi nhà nước bổ mới đi làm hay là cháu phải kiếm chỗ xin mà làm ?”.

Vĩnh Xuân đáp:

- Thưa thầy, bây giờ nhà nước không bổ nữa. Mình muốn vô làm sở nào phải xin mà làm. Có sở vô phải thi, có chỗ khởi thi. Nhà nước mới thông cáo trong một tháng nữa sẽ mở cuộc thi tại dinh Thượng Thơ đăng tuyển 12 thầy ký lục để bổ đi tòng sự với Tham Biện các tỉnh. Có anh em rủ nên con có làm đơn gửi xin dự thi. Con nghỉ tới tháng sau con sẽ lên Sài gòn thi, như đậu thì nhà nước bổ đi làm tỉnh nào tùy ý.
- Cháu thi thì đậu chắc trong tay. Trong ít ngày đây cháu sẽ làm thầy thông, thầy ký vinh hiển biết chừng nào. Đây rồi vợ chồng Hia Mỹ mới tiếc hùi hụi cho mà coi. Đi thi thông ngôn, ký lục phải ăn mặc cho đàng hoàng. Cháu đã hết cái lớp học trò rồi, còn mặc sắc phục nhà trường nữa sao được. Cháu có sắm áo dài hay không ? Phải bận áo dài, chớ không lẽ đi thi làm thầy mà bận áo xắn.
- Thưa, con chưa có áo dài. Để con xin má con may cho con.
- Thôi, cháu đừng làm rộn cho chị Hương vẫn. Cháu thi đậu thầy mừng. Vậy thầy thưởng cháu một vốc xuyến đăng cháu may áo dài mà bận như người ta. Để sáng mai thím cháu ra chợ lựa mua một vốc xuyến cho thiệt tốt rồi thầy gửi xuống cho.
- Con cảm ơn thầy quá.

Bà Giáo nói: “Có gì đâu mà cảm ơn. Cháu côicúc, mẹ lại già, mà cháu ăn học được như vậy đáng thưởng lắm. Thầy cháu thưởng cháu một cái áo dài. Thôi, về phần thím, để thím thưởng cháu một áo cổ giữa với một quần vải trắng đăng đủ bộ mà bận với áo dài, cho chị Hương vẫn khỏi lo.

Vĩnh Xuân cảm ơn nữa rồi mới cáo từ mà về. Thấy chưa tới, cậu đi thẳng ra thăm chị Hai Tỷ, gây một cuộc vui mừng tung bừng hơn nữa.

Hai Tỷ nhắc Cúc Hương, nói chắc Cúc Hương phỉ chí vui lòng, rồi nhắc tới Hia Mỹ cũng nói như ông Giáo, nói chắc vợ chồng Hia Mỹ tiếc không còn Cúc Hương mà gả.

Vĩnh Xuân mời Hai Tỷ như chiều bữa sau có rảnh thì đi với cậu vô viếng mộ Cúc Hương. Hai Tỷ chịu đi, Vĩnh Xuân dặn để cho cậu mua nhang đèn đặng cậu tỏ tấm lòng thành thiết tri ân người bạn trăm năm bạc mạng.

Hai Tỷ mở tủ lấy 20 đồng bạc đưa cho Vĩnh Xuân mà nói: “Em học xong rồi, mà bạc của con Tư gởi lại bây giờ còn dư 20, chị phải giao cho em. Em phải lấy đặng sắm áo quần mà mặc, chớ không lẽ bỏ vạ cho chị. Bạc nó gởi đặng giao cho em thì em phải lấy chớ”.

Vĩnh Xuân ngồi suy nghĩ rồi nói: “Em nghĩ lại em mang ơn của Cúc Hương nặng quá. Nhờ có cô lo cho em đủ mọi phương diện, đã giúp đỡ tiền bạc, lại còn lo làm cho em phần khởi tinh thần, nên em học mới được đây. Mà để tiền bạc lại cho em ăn học cô để dư, có lẽ cô biết trước em còn cần dùng nhiều việc khác nữa. Tháng sau em phải lên Sài gòn mà thi ký lục. Hồi nãy thầy em nhắc phải sắm áo dài đặng bạn như người ta. May thầy em biểu em đừng lo việc đó, để thầy em thưởng em một vốc xuyên cho em bận, rồi thím lại hứa mua vải thưởng em để may một bộ đồ trắng mà bận với áo dài. Thiệt là may cho em lắm, ai cũng thương, ai cũng giúp đỡ. Bây giờ còn 20 đồng bạc đây em phải lãnh để làm lộ phí mà đi thi. Em chịu ơn của Cúc Hương cho đến cùng, rồi kiếp sau em sẽ đền đáp lại cho cô”.

Vĩnh Xuân lấy bạc bỏ vào túi.

Hai Tỷ vui vẻ nói: “Ông Giáo, bà Giáo hứa mua xuyên, mua vải thưởng em. Vậy chừng nào có thì em đem ra đây đặng thị cậy con Ba Đầu nó may giùm cho. Ba Đầu may khéo, hồi trước nó cũng thân với con Tư lắm. Nó may giùm cho em, chắc nó không ăn tiền công đâu”.

Vĩnh Xuân về thuật cho mẹ nghe sự vợ chồng ông Giáo Huân hứa cho hàng cho vải, và chị Hai Tỷ hứa mượn may giùm, thì bà Hương vẫn nói: “Nhà mình thiệt là có phước, nên không phải bà con mà ai cũng thương, ai cũng lo giúp mẹ con mình. Con phải ghi nhớ việc đó. Nay mai con đi làm thầy thông, thầy ký, con thấy người nghèo, con phải giúp đỡ cho họ nghe hôn con. Đó là cách con trả ơn cho người đã giúp con”.

Sáng bữa sau bà Hương vẫn đi ra chợ bán bánh. Vĩnh Xuân dặn mẹ mua giùm nhang đèn với giấy tiền vàng bạc đặng buổi chiều cậu đi viếng mộ Cúc Hương mà tạ ơn.

Đến trưa hai mẹ con đương ăn cơm, thì có một học trò gái ôm vô đưa cho Vĩnh Xuân một gói, nói bà Giáo sai đem cho Xuân. Bà Hương vẫn mở liền ra coi, thấy có một xấp xuyên đen với nuột xấp vải trắng. Vĩnh Xuân dặn con nhỏ về thưa lại cậu cảm ơn ông Giáo, bà Giáo vô cùng.

Lối nửa chiều Hai Tỷ vô tới, Vĩnh Xuân lấy nhang đèn đi liền với chị vô mộ đặng tạ ơn Cúc Hương. Vĩnh Xuân cảm thấy phần mộ bây giờ cỏ chỉ mọc bao trùm, cậu đốt nhang đèn và giấy vàng bạc rồi đứng trước mộ mà vái: “Em Cúc Hương, qua học xong rồi. Qua thi đậu rờ ràng, nên qua về đây mà tạ ơn em. Em có công gắng vó lo cho qua ăn học thành danh. Qua vừa theo ý em, nên qua phải giữ vẹn lời hứa. Qua học thành công rồi, nhưng em không còn cho qua đền ơn đáp nghĩa. Vậy qua ước mong kiếp khác đôi ta tái ngộ đặng qua trả nợ cho em”.

Vĩnh Xuân vái mà cậu ứa nước mắt.

Cúng vái xong rồi, Hai Tỷ với Vĩnh Xuân ngồi dựa bên mộ mà nói chuyện.

Gió chiều hiu hắt, ngọn cỏ phát phơ. Phía trước những thớt vườn cau, dừa liên tiếp nhau trưng cảnh xanh lè, phía sau những đám ruộng lúa chín nằm lải rải phơi màu vàng chói. Chim về ổ bay kêu ché chét, người đi đường sẵn bước xung xăng.

Nhắm cảnh động tình, Vĩnh Xuân ngồi tưởng nhớ người quá cố. Hai Tỷ nhắc tánh nét Cúc Hương thẳng ngay cương quyết, ưa làm nghĩa, dám cứu người không kể thị phi không chịu gian dối.

Vĩnh Xuân than không thể nào trong đời này cậu còn gặp được một Cúc Hương thứ nhì, mà dầu gặp được có lẽ cậu cũng lãng lơ vì lửa tình đã tắt, khối tình đã tan, trót ba năm rồi cậu sống với quyển sách hoặc bài văn, cậu vui với vùng mây hoặc ngọn gió, cậu đã quen rồi, không biết thích thứ gì khác.

Hai Tỷ ngó cậu mà cười rồi cùng nhau đi về. Xuân nói bà Giáo đã gửi xuyên với vải cho rồi. Hai Tỷ mới ghé nhà Xuân lấy đem về mượn may giùm. Bà Hương vẫn có gói theo một bộ đồ vải cũ của Xuân để cho thợ may coi biết kích tấc.

Cách 10 bữa sau đồ may xong. Hai Tỷ ôm lên giao cho Xuân bận thử. Bộ đồ trắng cũng như áo xuyên bận ngoài, cái nào cũng vừa hết. Xuân bận đi qua đi lại cho mẹ với Hai Tỷ xem cậu ra dáng thầy thông thầy ký rõ ràng, nên bà Hương vẫn vui lòng cực điểm.

Hai Tỷ có đem theo một gói nữa. Bây giờ chị mới mở gói đó ra lấy đưa cho Xuân nuốt bộ đồ vải trắng với một bộ đồ lụa trắng mà nói: “Con Tư không còn mà lo sắm áo quần cho em đi làm việc. Chị là chi cả của hai em. Vậy chị thay mặt cho con Tư may thêm cho em hai bộ đồ nữa. Ấy là phần của chị thưởng em. Chị nghĩ một bộ đồ trắng bận đi làm việc không đủ, nên chị may thêm một bộ nữa đặng có mà thay đổi. Còn bộ đồ hàng để lúc rảnh rang em bận đi chơi”.

Mẹ con bà Hương vẫn cảm tình nói không xiết.

Cách ít ngày nữa Vĩnh Xuân được thư của người bạn học ở Sài Gòn cho hay ngày thi đã định chắc rồi và dặn phải lên trước một bữa, lên ở nhà người bạn, đặng anh em bàn soạn với nhau mà đi thi.

Gần tới ngày thi, Vĩnh Xuân đi thi, đã có đủ áo quần, có sẵn tiền bạc trong lưng, lại có nhà bạn mà ngụ đỡ ít bữa, khỏi tốn hao chi hết, bởi vậy Xuân vững bụng, không lo chi nữa.

Thi ký lục, Xuân đậu nữa, cũng đậu cao. Mục đích lập thân đã đạt được rồi. Công lao học tập thành tựu, viên mãn. Đã bỏ cảnh đời bần sĩ mà bước qua cảnh đời thầy ký, thầy thông. Cảnh đời mới thế nào? Chưa biết được. Mừng mà cũng lo.

Vĩnh Xuân về tới nhà, bà Hương vẫn vui mừng, chị Hai Tỷ vui mừng, vợ chồng ông Giáo Huân vui mừng. Mà ông Giáo hãnh diện hơn hết. Ông đi khoe cùng chợ, khoe môn đệ của ông danh giá lẫy lừng, khoe tài ông đoán trước không sai, khoe con nhà nghèo có tâm chí thì quý hơn con nhà giàu thập bội.

Mấy người buôn bán xâm xì chê vợ chồng Hia Mỹ đại, chớ chi đừng ép gả con Tư, để bây giờ gả nó cho Vĩnh Xuân, nó được làm cô ký, cô thông sung sướng một đời, vinh vang một cửa. Vợ chồng Hia Mỹ hổ thẹn nên ban ngày rút ở phía sau, không muốn lộ ra cửa.

Chiều bữa đó, Vĩnh Xuân một mình đi viếng mộ cha và mộ Cúc Hương. Mỗi chỗ cậu ngồi mặc niệm giây lâu, với cha thì tạ ơn sanh thành, với Cúc Hương thì cảm tình cảm nghĩa.

Tối lại, Vĩnh Xuân ngủ, chiêm bao thấy Cúc Hương về thăm, nàng vui vẻ nói: “Em về mừng anh học đã thành công theo ý anh định trước, mà cũng theo ý em mong mỏi. Em cũng cho anh hay lời em hứa với anh đâu đó đã vuông tròn. Vậy anh thấy em lần này là lần chót, bởi vì ba năm nay hôn em theo phò hộ anh cho anh ăn học. Em xin với Diêm Chúa như vậy. Nay anh ăn học đã xong, lập thân đã xong, nên Diêm Chúa dạy em phải đi đầu thai, không để cho hôn em theo anh nữa. Vậy từ rày về sau anh tưởng nhớ em thì được, nhưng đừng vái van mong thấy mặt em. Em không thể cho anh thấy em nữa được. Thiên cơ đã định như vậy. Xin anh đừng buồn. Diêm chúa có mách cho em biết kiếp sau đôi ta sẽ gặp nhau. Vậy kiếp này anh phải cưới vợ đặng có người lo cơm nước cho anh. Từ nhỏ chí lớn má cực khổ lung lắm. Bây giờ má già rồi, tự nhiên má mỏi mệt. Anh đi làm việc, hễ kiếm nhà ở yên rồi, thì rước má về mà nuôi. Nuôi má thì phải để má ở không đi chơi. Anh đừng có để má phải lo cơm nước cho anh nữa. Anh phải cưới vợ đặng vợ anh lo phụng sự anh và má. Thôi, em cầu chúc cho đường công danh của anh càng ngày càng thêm rạng rỡ, ở trong gia đình thuận thảo, ra ngoài thiên hạ kính nhường, ngó lên không hổ, ngó xuống không phiến, chí tấn thủ không khờ, lòng háo nghĩa không mỏi. Người ta thôi thúc em phải đi cho kịp giờ. Vậy em xin anh nhìn em một lần chót rồi cùng nhau vĩnh biệt. Em kính chào anh”.

Vĩnh Xuân la một tiếng lớn, chòn vờn ngồi dậy, đưa tay như muốn níu Cúc Hương. Té ra không thấy ai hết, chỉ có ngọn đèn leo lét trên bàn thờ với tiếng gà cồ gáy vang trong xóm.

Bà Hương vẫn nghe con la lớn, bà bước ra thấy con ngồi trơ trên ván. Bà hỏi tại sao con la. Vĩnh Xuân thuật điềm chiêm bao lại cho mẹ nghe. Cậu nói Cúc Hương về mách bảo rằng nàng xin phép Diêm Vương hướn đầu thai ba năm đặng linh hồn nàng theo phò hộ cho

cậu ăn học hoàn tất. Nay cậu học đã thành công rồi nên Diêm đình buộc nàng phải đi đầu thai, đời kiếp khác sẽ được phối hiệp. Nàng lại căn dặn hễ đi làm việc, dọn nhà cửa ở yên rồi thì phải cưới vợ đặng có người lo cơm nước cho mẹ nghỉ, vì mẹ già mỗi mệt, không nên để mẹ cực nhọc nữa.

Bà Hương vẫn cảm thấy hồn ma mà cũng biết hiếu đạo, sắp đi đầu thai mà cũng còn lo cho mẹ con bà, thì bà xúc động đến ứa nước mắt. Bà đốt một cây nhang cắm trên bàn, vái cho linh hồn Cúc Hương đầu thai vào nhà giàu có sang trọng cho nàng sung sướng tâm thân.

Rồi đó mẹ con chong đèn ngồi mà bàn tính đời sống tương lai với nhau. Vĩnh Xuân nói để coi nhà nước bỏ đi làm việc xứ nào. Hễ tới đó cậu mượn phố rồi cậu sẽ viết thư cho mẹ hay đặng mẹ bán nhà, bán đồ theo ở với cậu cho mẹ con khỏi cách biệt. Như có thể chờ đồ đi được thì lựa thứ nào cần như bàn thờ, giường, ván, thì mượn ghe chở đi, còn đồ lặt vặt không xứng đáng thì để lại cho bà con lối xóm ai cần dùng thứ gì họ lấy mà dùng.

Mẹ con tưởng còn phải chờ lâu, té ra chưa tới 10 bữa thì có trát Tham biện suất cho hương chức làng Vĩnh Lợi phải truyền cho thầy Phan Vĩnh Xuân hay, quan Thống Đốc đã cấp bằng cho thầy làm ký lục chánh ngạch và bổ thầy tòng sự với quan Tham Biện, chủ tỉnh Mỹ Tho. Vậy thầy phải đến Tòa Bó Gò Công lãnh cấp bằng và lấy giấy đi tàu đi xe lửa lên Mỹ Tho mà làm việc.

Hương chức hay Vĩnh Xuân được nhà nước cấp bằng làm ký lục, lại thấy quan tham Biện gọi bằng thầy thì kiêng nể, nên cậu Hương hào lại nhà bà Hương vẫn mời thầy ký Xuân đến nhà việc Giồng đặng lãnh trát của quan Tham Biện.

Vĩnh Xuân mặc áo dài đàng hoàng đi lại nhà việc làng. Hương chức niềm nở nhắc ghé mời ngồi, rồi lấy lá trát của quan Tham Biện trao cho Xuân. Đời Xuân xem trát rồi thôn trưởng mới nhỏ nhẹ tỏ lời khen ngợi Xuân ăn học giỏi, được chức vị cao, làm rõ ràng cho làng Vĩnh Lợi. Hương hào tiếp hỏi thăm cách ăn học, cách thi cử. Hương giáo hỏi về lương hướng. Còn Hương thân tiếc Xuân không được bỏ làm việc tại Tòa Bó Gò Công cho hương chức được nhờ che chở.

Vĩnh Xuân thấy được bỏ Mỹ Tho, không xa xứ sở cho lắm thì mừng thầm, muốn về liền đặng báo tin cho mẹ hay, mà bị hương chức hỏi cù nhây làm cậu phải mất hơn nửa giờ đồng hồ.

Chừng Vĩnh xuân về, bà Hương vẫn hay tin con được làm việc tại Mỹ Tho thì bà mừng mà nói Chợ Giồng có đồ đi Mỹ hằng ngày, bà lên xuống thăm con rất tện. Xuân nói nhờ có đồ nên chừng Xuân mượn được phố rồi mẹ bán nhà và chở đồ lên mà ở, khỏi tốn hao tiền chở chuyen nhiều.

Vĩnh Xuân tính trưa mai phải xuống Tòa Bó Gò Công mà lãnh cấp bằng với giấy đi tàu đi xe, kiếm nhà quen ở nghỉ một đêm rồi sáng một xuống tàu lên Sài gòn đặng đi xe lửa qua Mỹ.

Cậu ra nhà Hai Tỷ cho chị hay và cáo từ với chị mà đi làm việc. Hai Tỷ hỏi cậu ra đi mà còn tiền hay không. Như cậu cần dùng tiền bao nhiêu thì nói cho chị biết, chị sẽ cho mượn. Xuân nói hôm đi thi cậu xài tiền cũ nên số bạc 20 chục đồng của chi giao hôm nọ vẫn còn nguyên. Bây giờ đi làm việc, nhà nước cho giấy đi tàu đi xe khỏi tốn tiền, bởi vậy cậu không cần dùng tiền thêm làm chi.

Vĩnh Xuân đi thẳng lên từ giả vợ chồng ông Giáo Huân. Hai ông bà nghe Xuân được bỏ Mỹ Tho cũng mừng lắm. Bà Giáo hỏi Xuân đi làm việc, vậy mà đem bà Hương vẫn theo hay không. Xuân nói để lên trên kiếm phố mượn được rồi sẽ rước mẹ lên. Bà Giáo nói xuất thân đi làng việc, tới xứ lạ quê người trong lưng phải có sẵn tiền mới khỏi bối rối. Vậy để bà cho mượn một số tiền đem theo mà xài, vì lương phải cuối tháng người ta mới phát, nếu không có tiền thì lấy chi ăn đặng chờ ngày lãnh lương. Xuân nói đã có 20 đồng, xài một tháng không hết. Bà Giáo nói: “Thím có một đứa con, tuổi cỡ tuổi cháu. Nó cũng mồ côi cha như cháu mà nó ở bên Tàu, thím không châu cấp cho nó được, không biết nó no đói thế nào. Thím thấy cháu côi cút lại bản chật thím thương cũng như con thím vậy. Vậy để thím giúp cho cháu một số tiền đặng nhờ âm đức khiến cho có người khác giúp đỡ con thím”.

Bà Giáo lấy đưa cho Xuân 30 đồng bạc. Xuân cố từ không chịu lấy. Ông Giáo phải can thiệp, ép Xuân lấy đựng trong lưng có ít nữa là 50 đồng, chùng nào làm có tiền dư rồi sẽ trả lại, mà dầu không trả cũng không sao, bởi vì bà Giáo tính làm phước đựng con bà nhờ âm đức.

Xuân nghe như vậy nên mới chịu lấy tiền.

Ông Giáo hỏi chùng nào đi. Xuân nói ngày mai xuống Tòa Bó lãnh giấy tờ rồi đi luôn.

Ông Giáo mới nói: “Vậy thì bắt đầu ngày mai cháu sẽ lìa cố hương, sẽ xa thầy, xa bạn mà bước chun vào đường đời, sống trong cảnh đời khác hẳn với cảnh đời thuở nay. Cháu không phải là một đứa học trò nghèo nữa. Cháu là thầy thông, thầy ký, kẻ bằm, người dạ, kẻ bợ đỡ, người cầu thân. Vậy trước khi cháu xa thầy, để thầy giảng cho một bài học cuối cùng, bài học làm người sống với cuộc đời thực tế. Cháu có học Tứ Thư, cháu biết thánh nhơn có nói như vậy: sống trong đời thái bình, xa gần đều lạc nghiệp an cư mà mình ở địa vị nghèo hèn, đó là một điều đáng hổ. Còn sống trong đời ly loạn, nước nghiêng nhà nát, trăm họ lầm than, mà mình ngồi địa vị giàu sang, đó cũng là một điều đáng hổ. Nay nước mình đã mất chủ quyền, mà vì cơm áo phải âm no, lại vì thảo thân phải toàn vẹn, nên cực chẳng đã cháu phải bỏ nho học mà theo Âu hoá, đặt làm thầy ký, thầy thông. Xưa thánh nhơn nói ra làm quan là vì muốn thi hành đạo học, chứ không phải vì nghèo, nhưng có khi cũng vì nghèo mà phải làm quan. Mà nếu vì nghèo nên phải ra làm quan, thì nên lãnh một chức vụ nhỏ mọn như đánh trống canh cũng được. Chức vụ thầy thông, thầy ký không có gì hệ trọng, nhưng người cầm quyền không biết tiếng Việt, còn thầy thông, thầy ký thì biết tiếng Pháp. Chức vụ nhỏ mọn mà nó thành trọng hệ là tại trường hợp đó, tại quan Pháp không biết tiếng Việt, dân Việt không biết tiếng Pháp, cháu làm thông ngôn, ký lục, cháu nói và hiểu được cả hai thứ tiếng, tức nhiên cháu đứng làm trung gian giữa quan với dân. Cháu nói sao thì quan tin vậy, cháu biểu sao thì dân làm vậy. Cháu thấy cái điểm quan hệ đó hay không ?

Vĩnh Xuân gặc đầu mà đáp:

- Dạ, con thấy.
- Ừ, chức vụ của cháu lợi hại cho làng cho dân lắm, tội phước ở trong đó, ghét thương cũng ở trong đó mà phát sanh. Mấy mươi năm nay thầy thông, thầy ký phần nhiều làm gió, làm mưa, làm sống, làm chết, bởi vậy mấy ông được dân kiêng nể chiều chuộng, đua bợ, đút nhét, nhờ vậy nên mấy ông giàu có, sang trọng hơn người. Mấy ông không nhớ nước ngã, dân nghèo, cứ lo cho vinh thân, phì gia, ăn ngon, ở sướng mà thôi. Đó cảnh đời thực tế của thầy thông, thầy ký trong buổi này là vậy đó. Vì vậy nên từ bữa hay cháu thi đậu ký lục thầy giựt mình, thầy lo cho cháu sẽ bị tiền bạc nhem thềm, rồi còn bị bợ đỡ lôi cuốn mà cháu cũng phải sa ngã vào đường bất công, bất chánh với họ.
- Thưa, con không thể làm như họ được. Sửa soạn bước chun lên đường đời, con đã chọn bốn chữ “Thanh cao chánh trực” để làm tiêu biểu đặt ngõ chùng mà đi tới.
- Thanh cao chánh trực ! Được vậy thì hay lắm. Nhưng không phải dễ mà làm được đâu cháu. Cháu chung chạ với một đám người, cả thầy đều phải băng ngang qua một vũng bùn lầy, dầu cháu không chịu lấm chun, cháu cũng không làm sao cho khỏi lấm được. Nếu cháu không chịu lội qua, thì cháu trái ý với các bạn, làm sao cháu chung chạ nữa được. Thanh liêm, cao thượng, chánh trực phải hiền nhơn, chí sĩ mới làm được. Cháu nhỏ tuổi, lại học ít, thầy sợ e cháu khó mà đạt được mấy đức tánh đó. Vậy thầy khuyên cháu ở đời dầu gặp trường hợp nào cháu cũng đừng quên đạo nhân nghĩa của Khổng Mạnh. Cháu đừng đua bợ bề trên mà câu thân đặt để bóc lột kẻ dưới mà thủ lợi. Cháu phải gặt gao với cháu và rộng dung cho người, cháu phải thương yêu cứu giúp người yếu hèn, nghèo khổ. Tiền bạc bất nghĩa cháu đừng thềm, những thói xa hoa cháu đừng tập. Cháu phải tu tâm dưỡng tánh, giúp người chớ đừng hại người. Được như vậy cũng đã khá lắm.
- Con sẽ rán sức làm theo lời thầy dạy.

- Cháu phải nhớ điều này nữa: mặc dầu vật đổi sao dời, cháu là người Việt, thì bao giờ cháu cũng là người Việt, không lột da mà làm người gì khác được. Cháu có biết câu hát này không ?

*Huyện đường mẫn, nha môn bất mẫn,
Bìm bìm leo, thúí địch cũng leo,
Chi chi cũng kiếp thăng Tèo,
Đắc thời hồng hách, nghiêng nghèo ai thương ?*

(thúí địch: loại dây leo mọc ở mé sông chung lộn với đũa nước, mùi thúí gất. Người miền Nam ép lá thúí địch lấy nước trộn với bột gạo làm “bánh thúí địch”, bánh có màu xanh ở trung tâm và màu trắng ở rìa, ăn với đường cát (ngọt) hoặc với mắm kho (mặn))

Cháu hiểu ý câu hát đó hay không ?

- Thưa hiểu.

Ông Giáo chum chum cười rồi ông đưa tay chỉ ngoài sân mà hỏi: “Cháu thấy hai chậu môn của thầy trồng thuở nay kia hay không ?”.

Vĩnh Xuân thấy hai chậu môn hai giống khác nhau: một giống lá xanh mà có điểm trắng đỏ xen lộn, còn một giống lá xanh ngoài rìa, mà trồng ở giữa thì đỏ lôm. Cậu không hiểu ý thầy hỏi chi vậy, song cậu cũng đáp:

- Thưa mấy năm nay con thấy hai chậu môn đó loài.
- Sách vở nói cây trúc tượng trưng người quân tử. Mà thầy coi môn có đủ tánh chất quân tử hơn. Thầy trồng đó đặng mai chiều thầy ra ngó mà tu tâm, dưỡng tánh. Cháu nhớ coi, mỗi bẹ môn, cái cọng thì thẳng ngay suôn đuột, mà ở trong thì có lỗ thông từ dưới lên trên, không có gai, mà cũng không có nhánh. Còn cả bụi môn thì lá nằm trên che gốc kín mít, coi có đủ văn đủ chất lắm vậy. Năm trước thầy ngó môn rồi thầy đặt một cặp đối như vậy:

*Trung thông ngoại trực, vô mạng vô chi,
Thượng cái, hạ tàn, hữu văn hữu chất.*

Phải hôn ? Trong thông, ngoài thẳng, không có gai, không có nhánh. Trên che đậy cho dưới được ấm êm, ra vẻ đủ văn, đủ chất như người quân tử.

- Thưa, thầy tả tánh chất môn như vậy thì trúng lắm.
- Ừ, chừng cháu có nhà cửa, cháu kiếm môn trồng như thầy để ra vô dòm thấy đặng nhớ mà tu dưỡng.
- Con vâng lời thầy.
- Thôi, cháu về sửa soạn hành lý đặng mai có đi làm việc. Hồi xưa đưa bạn đi làm quan người ta tặng cây quạt để phát gió nhân cho dân gian được gội nhuần. Nay cháu đi làm việc, thầy cũng chúc cháu rải nhân đức cho dân chúng đều được hấp thụ.

Bà Giáo tiếp nói: “Cháu đi mạnh giỏi. Chừng chị Hương vẫn theo lên trên ở với cháu rồi, lúc nào cháu có dịp về viếng mộ, thì cháu ghé nhà thầy thím đây ở, đừng ngại chi hết”.

Vĩnh Xuân cảm ơn, chúc thọ cho vợ chồng ông Giáo rồi từ mà về.

Bà Hương vẫn lảng xãng lo cơm cho con ăn. Bà hỏi đi thăm đủ hết chưa. Vĩnh Xuân nói thăm xong rồi hết, lại thuật chuyện bà Giáo ép cho mượn 30 đồng bạc cho mẹ nghe. Bà nói bà dành dụm xưa rày được 10 đồng, tính chừng con đi bà sẽ đưa cho con đem theo. Vĩnh Xuân nói bây giờ con đã có tới 50 đồng, còn lấy thêm làm chi nữa. Cậu xin mẹ cất để dành ở nhà xài.

Buổi chiều, Xuân đi viếng mộ cha với mộ Cúc Hương một lát, rồi xếp quần áo bỏ vô rương sửa soạn mà đi.

Bữa sau, bà Hương vẫn nghỉ bán bánh, ở nhà lo cơm nước cho Xuân, rồi bà mượn người vác rương ra xe tời, bà cũng theo đưa con đi làm thầy ký lục.